

17.83
102

CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ CHỦ NGHĨA XÉT LẠI KHO-RÚT-SỐP

BÀI THỨ TÁM BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

Ban biên tập Nhân dân nhật báo

Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ

(Ngày 31-3-1964)



NHÀ XUẤT BẢN NGOẠI VĂN
BẮC-KINH-1964

TRONG bài này, chúng tôi muốn thảo luận một vấn đề rất nổi bật và ai nấy đều quen biết, đó là vấn đề gọi là “quá độ hòa bình”. Sở dĩ vấn đề này nổi bật và làm cho mọi người đều chú ý, là vì nó được Khrư-rút-sốp dùng quan điểm xét lại của mình chống lại quan điểm của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đưa ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, và được hệ thống hóa bằng hình thức cương lĩnh tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô. Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại lặp lại luận điệu cũ rích ấy.

Trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế, tất cả những bọn xét lại phản bội chủ nghĩa Mác, phản bội giai cấp vô sản, đều tập trung biểu hiện ở chỗ phản đối cách mạng bạo lực, phản đối chuyên chính vô sản, chủ trương quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp cũng như vậy. Về vấn đề này, Khrư-rút-sốp là đồ đệ của Béc-stanh và Cau-ski, cũng là đồ đệ của Bờ-rốt-đê và Ti-tô.

Chủ nghĩa xét lại Bờ-rốt-đê, chủ nghĩa xét lại Ti-tô và thuyết “cải cách kết cấu” xuất hiện sau khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai mới đều chỉ là vấn đề có tính chất cục bộ trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế. Song đến khi chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp xuất hiện và sau khi nó chiếm địa vị thống trị trong Ban

lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thì nó đã trở thành vấn đề lớn có tính chất toàn cục trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế, và có liên quan tới sự thành bại của toàn bộ sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế.

Vì vậy, chúng tôi quyết định viết bài này và dùng những lời lẽ rõ ràng hơn trước kia để trả lời bọn theo chủ nghĩa xét lại.

ĐỒ ĐỆ CỦA BÉC-STANH VÀ CAU-SKI

Bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Khor-rút-sốp đã đưa ra cái gọi là con đường “quá độ hòa bình” hoàn toàn đối lập với con đường cách mạng tháng Mười, tức là “thông qua con đường nghị viện quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.⁽¹⁾

Chúng ta hãy xem xem cái gọi là “con đường nghị viện” mà Khor-rút-sốp và một số người khác quảng cáo là những món hàng gì.

Khor-rút-sốp cho rằng, trong điều kiện chuyên chính tư sản, theo luật bầu cử của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản có thể giành được đa số vững chắc trong nghị viện. Khor-rút-sốp nói, trong các nước tư bản “chỉ cần giai cấp công nhân đoàn kết nông dân lao động, trí thức và tất cả mọi lực lượng yêu nước xung quanh mình, đồng thời kiên quyết đập lại bọn cơ hội không chịu từ bỏ chính sách thỏa hiệp với nhà tư bản và địa chủ, thì có

⁽¹⁾Báo cáo của Khor-rút-sốp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 14-2-1956.

thề đánh bại được thế lực phản động chống nhân dân, giành được đa số vững chắc trong nghị viện”.⁽¹⁾

Khơ-rút-sốp cho rằng, giai cấp vô sản giành được đa số trong nghị viện, thì cũng như giành được chính quyền và đập tan được bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản. Khơ-rút-sốp nói, giai cấp công nhân “giành được đa số trong nghị viện, biến nghị viện thành cơ quan chính quyền nhân dân dưới điều kiện trong nước có phong trào cách mạng lớn mạnh, thì có nghĩa là đập tan bộ máy quan liêu quân sự của giai cấp tư sản, lập nên chế độ nhà nước nhân dân mới theo hình thức nghị viện tức là chế độ nhà nước vô sản”.⁽²⁾

Khơ-rút-sốp cho rằng, miễn là giai cấp vô sản giành được đa số vững chắc trong nghị viện, thì có thể thực hiện được việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Khơ-rút-sốp nói, giành được đa số vững chắc trong nghị viện, “thì có thể tạo được điều kiện cho giai cấp công nhân trong một số nước tư bản và những nước thuộc địa trước kia thực hiện việc cải tạo xã hội về căn bản”.⁽¹⁾ Khơ-rút-sốp còn nói, “trong điều kiện hiện nay, giai cấp công nhân ở một số nước tư bản đã có khả năng hiện thực đoàn kết tuyệt đại đa số nhân dân dưới sự lãnh đạo của

(1) Báo cáo của Khơ-rút-sốp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 14-2-1956.

(2) Báo cáo của Khơ-rút-sốp đọc tại Đại hội toàn thể các tổ chức Đảng của trường Đảng cao cấp, viện khoa học xã hội và viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác—Lê-nin thuộc Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 6-1-1961.

minh, và chuyển những tư liệu sản xuất cơ bản vào tay nhân dân.”⁽¹⁾

Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, “trước khi lật đổ chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân của nhiều nước có thể buộc giai cấp tư sản thực hiện một số biện pháp mà những biện pháp ấy vượt khỏi phạm vi cải lương nói chung”.⁽²⁾ Thậm chí cương lĩnh đó còn cho rằng, trong điều kiện chuyên chính tư sản, ở một số nước nào đó có thể xuất hiện tình hình mà trong tình hình đó, “đối với giai cấp tư sản, việc bằng lòng cho mua và chuộc lại những tư liệu sản xuất cơ bản của chúng là có lợi”.⁽²⁾

Những món hàng mà Khrư-rút-sốp quảng cáo đó, không phải là sáng tạo gì cả, chẳng qua chỉ là sự lặp lại chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai, là sự phục hồi chủ nghĩa béc-stanh và chủ nghĩa cau-ski.

Đặc trưng chủ yếu phản lại chủ nghĩa Mác của Béc-stanh là tuyên truyền con đường nghị viện hợp pháp, phản đối cách mạng bạo lực, phản đối đập tan bộ máy nhà nước cũ, phản đối chuyên chính vô sản.

Béc-stanh cho rằng, chủ nghĩa tư bản có thể hòa bình “tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Hắn nói, đối với chế độ chính trị của xã hội tư sản hiện đại, “không nên phá hoại, mà nên làm cho nó phát triển hơn”; ⁽³⁾ “cuộc cải

⁽¹⁾ Báo cáo của Khrư-rút-sốp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 14-2-1956.

⁽²⁾ Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô (Thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 31-10-1961).

⁽³⁾ Béc-stanh: *Tiến đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của đảng xã hội-dân chủ.*

cách mà một trăm năm trước đây cần phải làm cách mạng đổ máu mới thực hiện được, ngày nay chúng ta chỉ cần thông qua bỏ phiếu, biểu tình và những thủ đoạn có tác động tương tự như vậy là có thể thực hiện được".⁽¹⁾

Béc-stanh cho rằng, con đường nghị viện hợp pháp là con đường duy nhất để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Hắn nói, miễn là giai cấp công nhân có "quyền bầu cử phổ thông và bình đẳng, thì có được nguyên tắc xã hội là điều kiện cơ bản của sự giải phóng".⁽²⁾

Béc-stanh cho rằng, "Thế nào cũng có một ngày, khi đó giai cấp công nhân lớn mạnh về số lượng như thế và có tác dụng lớn lao đối với toàn bộ xã hội như thế, đến nỗi có thể nói rằng, cung điện của bọn thống trị không còn có thể chống nổi áp lực của giai cấp công nhân nữa, và hầu như tự nhiên tan rã".⁽³⁾

Lê-nin từng nói, "trước kia và hiện nay, bọn theo chủ nghĩa béc-stanh tiếp nhận chủ nghĩa Mác đều là gạt bỏ mặt trực tiếp cách mạng của chủ nghĩa Mác. Chúng không phải coi đấu tranh nghị viện là một thủ đoạn đấu tranh chỉ thích hợp trong thời kỳ lịch sử nhất định, mà coi là hình thức đấu tranh chủ yếu, hầu như là duy nhất, vì thế cũng không cần «bạo lực», «cuộc cướp đoạt», «chuyên chính» nữa." (*Thắng lợi của những người dân chủ lập hiến và*

(1) Béc-stanh: *Tiền đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của đảng xã hội-dân chủ.*

(2) Béc-stanh: *Chủ nghĩa xã hội là gì?*

(3) Béc-stanh: *Cuộc bãi công quân chủng có tính chất chính trị và tình hình chính trị của Đảng xã hội-dân chủ Đức.*

nhệm vụ của chính đảng công nhân. Lê-nin toàn tập, quyển 10.)

Người thừa kế Béc-stanh xứng đáng là Cau-ski tiên sinh. Cũng như Béc-stanh, Cau-ski ra sức tuyên truyền con đường nghị viện, phản đối cách mạng bạo lực và chuyên chính vô sản. Cau-ski nói, dưới chế độ dân chủ tư sản, “cuộc đấu tranh vũ trang để giải quyết sự xung đột giai cấp không còn chỗ tồn tại nữa”,⁽¹⁾ nếu vẫn chủ trương “dùng bạo lực lật đổ chính phủ, thì thật là khôi hài và nực cười”.⁽²⁾ Cau-ski công kích Lê-nin và Đảng bôn-sê-vích là “bà đỡ vì thiếu nhân nại mà dùng thủ đoạn bạo lực để bắt một người có mang phải đẻ vào tháng thứ năm chứ không phải đẻ vào tháng thứ chín”.⁽³⁾

Cau-ski là một kẻ mê nghị viện hạng nặng. Hắn từng nói một câu mà mọi người đều biết: “Mục đích cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta, cũng như trước kia, vẫn là dùng cách giành đa số trong nghị viện để cướp chính quyền nhà nước, đồng thời làm cho nghị viện biến thành chúa tể đứng trên chính phủ.”⁽⁴⁾

Cau-ski còn nói: “Tôi cho rằng, nước cộng hòa nghị viện (bất luận có hay không có những nhân vật tầng lớp trên theo chế độ quân chủ kiểu nước Anh) là cơ sở mà nền chuyên chính vô sản và xã hội xã hội chủ nghĩa có

⁽¹⁾Cau-ski: *Quan niệm duy vật về lịch sử.*

⁽²⁾Cau-ski: *Chủ nghĩa xã hội-dân chủ đối kháng với chủ nghĩa cộng sản.*

⁽³⁾Cau-ski: *Cách mạng vô sản và cương lĩnh của nó.*

⁽⁴⁾Cau-ski: *Sách lược mới.*

thờ lớn lên trong đó. Thứ nước cộng hòa ấy là «nhà nước tương lai» mà chúng ta cần phải cố gắng tranh thủ.”⁽¹⁾

Lê-nin đã nghiêm khắc phê phán những luận điệu hoang đường ấy của Cau-ski.

Khi khiển trách Cau-ski, Lê-nin nói: “Chỉ có những kẻ khốn nạn hoặc ngu ngốc mới cho rằng, giai cấp vô sản trước hết cần phải lợi dụng phương thức bỏ phiếu tiến hành dưới ách áp bức của giai cấp tư sản và chế độ nô lệ làm thuê để giành được đa số, rồi sau mới cướp lấy chính quyền. Đó là ngu xuẩn hết sức hoặc giả dối hết sức, đó là dùng lối bỏ phiếu dưới chế độ cũ, chính quyền cũ thay thế cho đấu tranh giai cấp và cách mạng.” (*Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức. Lê-nin toàn tập, quyền 30.*)

Lê-nin vạch ra một cách sắc bén rằng, con đường nghị viện của Cau-ski, “là chủ nghĩa cơ hội thuần túy nhất và đê tiện nhất; như thế là trên đầu lưỡi thừa nhận cách mạng, mà trên thực tế thì từ bỏ cách mạng”. (*Nhà nước và cách mạng. Lê-nin toàn tập, quyền 25.*) Lê-nin nói, khi giải thích chuyên chính vô sản, Cau-ski “gạt bỏ bạo lực cách mạng của giai cấp bị áp bức đối với những kẻ áp bức, Cau-ski đã giật giải quán quân trên thế giới trong việc xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo quan điểm của phái tự do.” (*Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski. Lê-nin toàn tập, quyền 28.*)

Trong bài này, chúng tôi không ngại dẫn lại một cách tường tận những lời nói của Khor-rút-sốp và Béc-stanh,

(1) Thư của Cau-ski gửi Mi-rin (ngày 15-7-1893).

Cau-ski cùng những lời của Lê-nin phê phán Béc-stanh và Cau-ski là để chứng minh rằng chủ nghĩa xét lại của Khor-rút-sốp chính là chủ nghĩa béc-stanh và chủ nghĩa cau-ski hiện đại trăm phần trăm. Cũng như Béc-stanh, và Cau-ski, biểu hiện nổi bật nhất trong việc phản bội chủ nghĩa Mác của Khor-rút-sốp cũng là ở chỗ phản đối bạo lực cách mạng, “gạt bỏ bạo lực cách mạng”. Hơn nữa, về mặt này, hiển nhiên Béc-stanh và Cau-ski không còn tư cách giữ giải quán quân thế giới nữa, vì Khor-rút-sốp đã sáng tạo kỷ lục thế giới mới. Khor-rút-sốp thật xứng đáng là đồ đệ của Béc-stanh và Cau-ski, đồng thời còn vượt hơn thầy rất nhiều.

CÁCH MẠNG BẠO LỰC LÀ QUY LUẬT CHUNG CỦA CÁCH MẠNG VÔ SẢN

Toàn bộ lịch sử của phong trào công nhân cho chúng ta thấy rằng, có thừa nhận cách mạng bạo lực là quy luật chung của cách mạng vô sản hay không, có thừa nhận cần phải đập tan bộ máy nhà nước cũ hay không, có thừa nhận cần phải thay thế chuyên chính tư sản bằng chuyên chính vô sản hay không, xưa nay vẫn là ranh giới giữa chủ nghĩa Mác với tất cả chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại, là ranh giới giữa những nhà cách mạng vô sản với tất cả những kẻ phản bội giai cấp vô sản.

Theo nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, vấn đề căn bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền nhà nước. Vấn đề căn bản của cách mạng vô sản

là dùng bạo lực cướp chính quyền, đập tan bộ máy nhà nước tư sản, lập nên nền chuyên chính của giai cấp mình, thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản.

Trước nay chủ nghĩa Mác vẫn công khai tuyên bố tính tất nhiên của cách mạng bạo lực. Chủ nghĩa Mác vạch rõ, cách mạng bạo lực là bả đỡ của xã hội xã hội chủ nghĩa, là con đường tất phải đi qua để thay thế chuyên chính tư sản bằng chuyên chính vô sản, là quy luật chung của cách mạng vô sản.

Chủ nghĩa Mác dạy chúng ta rằng, bản thân nhà nước là một thứ bạo lực. Bộ phận chủ yếu của bộ máy nhà nước là quân đội và cảnh sát. Tất cả các giai cấp thống trị trên lịch sử đều duy trì nền thống trị của mình bằng bạo lực.

Dĩ nhiên, giai cấp vô sản muốn giành được chính quyền một cách hòa bình. Song, rất nhiều kinh nghiệm lịch sử đã tỏ rõ, giai cấp phản động xưa nay không bao giờ tự nguyện nhường lại chính quyền, bao giờ chúng cũng sử dụng bạo lực trước, đàn áp phong trào quần chúng cách mạng, gây ra nội chiến, đặt việc đấu tranh vũ trang vào trong chương trình hàng ngày.

Lê-nin nói: “Trên lịch sử xưa nay chưa từng có một cuộc đại cách mạng nào không trải qua chiến tranh trong nước và cũng không có một người mác-xít chân chính nào lại cho rằng không kinh qua chiến tranh trong nước cũng có thể quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội được.” (Lời dự đoán. Lê-nin toàn tập, quyển 27.)

Cuộc đại cách mạng trên lịch sử mà Lê-nin nói đây, là bao gồm cả các cuộc cách mạng tư sản. Cách mạng tư sản

là cuộc cách mạng của giai cấp bóc lột này lật đổ giai cấp bóc lột khác, thế mà nó cũng không tránh khỏi phải kinh qua chiến tranh trong nước. Còn cách mạng vô sản là cuộc cách mạng triệt để tiêu diệt tất cả các giai cấp bóc lột và chế độ bóc lột, cuộc cách mạng như vậy mà không kinh qua chiến tranh trong nước thì càng không thể được.

Về vấn đề cách mạng bạo lực là quy luật chung của cách mạng vô sản, Lê-nin đã từng vạch ra nhiều lần rằng, “giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội có một thời kỳ «đau từng cơn» rất dài, bạo lực bao giờ cũng là bà đỡ cho xã hội cũ”. (*Sợ hãi trước sự phá sản của sự vật cũ và đấu tranh cho sự vật mới. Lê-nin toàn tập*, quyền 26.) “Nhà nước tư sản không thể nhường chỗ cho nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) bằng con đường «tự tiêu vong» được, mà theo quy luật chung thì chỉ có thể bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi.” “Sự cần thiết phải giáo dục một cách có phương pháp cho quần chúng nhận thức được tư tưởng ấy,—và chính ngay tư tưởng ấy,—tư tưởng cách mạng bạo lực ấy, là nền móng của toàn bộ học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n.” (*Nhà nước và cách mạng. Lê-nin toàn tập*, quyền 25.)

Sta-lin cũng từng nói, cách mạng bạo lực của giai cấp vô sản, chuyên chính vô sản, là “điều kiện tất nhiên và không thể tránh khỏi” để chuyển lên chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước tư bản thống trị. (*Lời kết luận của bản báo cáo “Bản về khuynh hướng xã hội dân chủ trong Đảng ta”*. *Sta-lin toàn tập*, quyền 8.)

Không có cách mạng bạo lực, không có chuyên chính vô sản, có thể căn bản cải tạo được chế độ của giai cấp

tư sản không ? Sta-lin trả lời rằng, “Rõ ràng là không thể được. Nếu cho rằng có thể tiến hành cuộc cách mạng như vậy bằng phương thức hòa bình trong phạm vi chế độ dân chủ tư sản thích hợp với sự thống trị của giai cấp tư sản, là điên rồ, mất trí khôn, nếu không thì là công nhiên phản bội cuộc cách mạng vô sản một cách vô liêm sỉ.” (*Bàn về mấy vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin. Sta-lin toàn tập, quyền 8.*)

Căn cứ vào những nguyên lý về cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, căn cứ vào những kinh nghiệm mới của cách mạng vô sản và cách mạng dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo, đồng chí Mao Trạch-Đông đã đưa ra luận điểm nổi tiếng “súng để ra chính quyền”.

Đồng chí Mao Trạch-Đông nói: “Trong xã hội có giai cấp, cách mạng và chiến tranh cách mạng là không thể tránh được, nếu không thì không thể hoàn thành bước nhảy vọt của sự phát triển xã hội, không đánh đổ được giai cấp thống trị phản động, làm cho nhân dân giành được chính quyền.” (*Bàn về mâu thuẫn. Mao Trạch-Đông tuyên tập, tập I.*)

Đồng chí nói: “Nhiệm vụ trung tâm và hình thức cao nhất của cách mạng là dùng vũ trang đoạt lấy chính quyền, là giải quyết vấn đề bằng chiến tranh. Nguyên tắc cách mạng đó của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đối với khắp nơi đều đúng, bất luận ở Trung-quốc hay ở nước ngoài cũng đều đúng.” (*Vấn đề chiến tranh và chiến lược. Mao Trạch-Đông tuyên tập, tập II.*)

Đồng chí lại nói: “Kinh nghiệm đấu tranh giai cấp trong thời đại đế quốc chủ nghĩa cho chúng ta thấy: chỉ có dùng lực lượng súng đạn thì giai cấp công nhân và quần chúng lao động mới có thể chiến thắng được giai cấp tư sản và địa chủ có vũ trang; trên ý nghĩa đó, chúng ta có thể nói chỉ có dùng súng đạn thì mới có thể cải tạo được toàn bộ thế giới.” (*Vấn đề chiến tranh và chiến lược. Mao Trạch-Đông tuyên tập, tập II.*)

Tóm lại, cách mạng bạo lực là quy luật chung của cách mạng vô sản, đó là một nguyên lý quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chính trên vấn đề quan trọng nhất này, Khơ-rút-sốp đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CHÚNG TÔI VỚI CHỦ NGHĨA XÉT LẠI KHƠ-RÚT-SỐP

Khi Khơ-rút-sốp bắt đầu đưa ra cái gọi là “con đường nghị viện” tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Đảng cộng sản Trung-quốc đã nhận định rằng, đó là một sai lầm nghiêm trọng đi ngược lại nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, là điều tuyệt đối không thể đồng ý được.

Vì lúc đó chủ nghĩa xét lại của Khơ-rút-sốp còn ở giai đoạn mới chớm nở, đồng thời Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng chưa gây ra cuộc tranh luận công khai, cho nên trong một thời gian, chúng tôi không công khai bóc trần và phê bình sai lầm “con đường nghị viện” của

Khơ-rút-sốp. Nhưng, nhằm vào những luận điểm sai lầm của Khơ-rút-sốp, chúng tôi đã đi từ mặt chính diện giải thích những quan điểm của chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong những văn kiện và bài báo của chúng tôi. Đồng thời, trong các cuộc hội đàm và hội nghị nội bộ giữa các đảng anh em, chúng tôi cũng có sự đấu tranh cần thiết và vừa phải đối với những luận điểm sai lầm của Khơ-rút-sốp.

Tháng 9 năm 1956, trong bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đọc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8, qua việc tổng kết những kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc, chúng tôi đã nêu ra một cách rõ ràng rằng:

“Trong khi tranh thủ việc cải cách hòa bình, Đảng ta không buông lơi cảnh giác, không vứt bỏ vũ trang của nhân dân”.

“Trái với bọn phản động, nhân dân không bao giờ muốn chiến tranh.” “Nhưng, khi nhân dân bị bắt buộc phải cầm vũ khí, thì việc nhân dân cầm vũ khí là hoàn toàn đúng. Phản đối nhân dân làm như vậy, bắt nhân dân phải khuất phục trước kẻ thù tấn công, thì đó là đường lối cơ hội chủ nghĩa. Ở đây, áp dụng đường lối cách mạng hay áp dụng đường lối cơ hội chủ nghĩa, là vấn đề lớn có liên quan tới 600 triệu nhân dân có nên giành chính quyền khi thời cơ đã chín muồi hay không. Đảng ta đã áp dụng đường lối cách mạng, vì thế mới có nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa ngày nay.”

Về vấn đề này, quan điểm mác-xít lê-nin-nít của Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc

hoàn toàn đối chọi với quan điểm xét lại của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Tháng 12 năm 1956, trong bài *Lại bàn về kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản*, chúng tôi lại đi từ mặt chính diện giải thích về con đường của cách mạng tháng Mười, trên thực tế là phê phán cái gọi là “con đường nghị viện” đối lập với con đường cách mạng tháng Mười mà Khrushchốp đưa ra.

Trong nhiều cuộc hội đàm nội bộ với những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, các đồng chí lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã nghiêm túc phê bình những quan điểm sai lầm của Khrushchốp. Chúng tôi rất thiết tha mong mỗi Khrushchốp có thể sửa chữa sai lầm của mình.

Trong thời gian họp Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước năm 1957, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã tranh luận gắt gao với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình chuẩn bị cuộc Hội nghị này, bản thảo đầu tiên của bản Tuyên bố mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra, chỉ nói đến một khả năng quá độ hòa bình, hoàn toàn không nhắc tới một khả năng khác nữa là quá độ không hòa bình; chỉ đưa ra con đường nghị viện, hoàn toàn không nhắc tới một phương thức đấu tranh nào khác nữa, đồng thời lại gửi gắm hy vọng giành chính quyền bằng con đường nghị viện đó vào “hành động phối hợp của những người cộng sản với những người xã hội”. Dĩ nhiên Ban chấp hành trung

ương Đảng cộng sản Trung-quốc không thể đồng ý viết những quan điểm sai lầm trái với chủ nghĩa Mác—Lê-nin đó vào bản văn kiện có tính chất cương lĩnh của các đảng cộng sản và công nhân các nước.

Sau khi Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đưa ra ý kiến phê bình, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa ra bản thảo thứ hai của bản Tuyên bố. Tuy văn kiện này có thêm một số câu về khả năng quá độ không hòa bình, nhưng về cách nêu vấn đề quá độ hòa bình vẫn phản ánh những quan điểm xét lại mà Khrư-rút-sốp đã nêu ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã dứt khoát tuyên bố không đồng ý với những quan điểm sai lầm đó. Ngày 10 tháng 11, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã trình bày một cách có hệ thống với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô về quan điểm của chúng tôi đối với vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời còn đưa ra một bản đề cương ý kiến về vấn đề đó.

Luận điểm chính trong bản đề cương của chúng tôi là:

Xuất phát từ quan điểm sách lược, đề ra nguyện vọng hòa bình là có lợi, nhưng không nên nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình, cần phải chuẩn bị quật lại những cuộc tập kích phản cách mạng trong bất cứ lúc nào, chuẩn bị trong giờ phút khẩn cấp của cách mạng tức là giai cấp công nhân cướp

chính quyền, nếu giai cấp tư sản dùng bạo lực để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân (nói chung, đó là điều tất nhiên), thì dùng bạo lực để đánh đổ chúng.

Cần phải vận dụng đầy đủ hình thức đấu tranh nghị viện, nhưng tác dụng của nó có hạn và điều quan trọng nhất là cần tiến hành công tác gian khổ tập hợp lực lượng cách mạng, không nên chỉ giải thích quá độ hòa bình là thông qua đa số của nghị viện. Vấn đề chính là vấn đề bộ máy nhà nước, tức đập tan bộ máy nhà nước cũ (chủ yếu là lực lượng vũ trang) và thành lập bộ máy nhà nước mới (chủ yếu là lực lượng vũ trang).

Đảng xã hội không phải là chính đảng xã hội chủ nghĩa. Ngoài cánh tả cá biệt ra, nó là một hình thức khác của chính đảng tư sản. Về vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, lập trường của chúng ta hoàn toàn khác với đảng xã hội. Chúng ta không thể lờ mờ ranh giới này.

Những luận điểm đó của chúng tôi là hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Khi đó các đồng chí trong Đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô không sao bác lại những luận điểm đó, nhưng họ nhiều lần yêu cầu chúng tôi chiếu cố tới nhu cầu trong nội bộ của họ, và mong rằng cách nêu vấn đề trong bản dự thảo Tuyên bố

năm 1957 có thể ăn khớp với cách nêu vấn đề tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Cần nhắc tới tình hình là, chúng tôi đã bác lại những quan điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, và đã đưa ra bản đề cương ý kiến, hơn nữa đề cùng nhau đối phó với kẻ thù, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã chiếu cố tới nguyện vọng của các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô nhiều lần nêu ra, đồng ý lấy bản thảo về vấn đề này của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô làm cơ sở, chỉ đề nghị sửa chữa chút ít ở một vài chỗ cá biệt.

Chúng tôi vốn mong rằng, qua cuộc tranh luận này, các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô có thể hối lại, sửa chữa sai lầm. Song, trái với lòng mong mỏi của chúng tôi, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn không sửa chữa sai lầm của mình.

Tại Hội nghị các đảng anh em năm 1960, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc lại nhiều lần tranh luận quyết liệt với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã triệt để bóc trần và phê phán những quan điểm xét lại của Khrushchov. Trong thời gian Hợp hội nghị, hai bên Trung—Xô đều kiên trì lập trường của mình, nên không thể đi tới hiệp nghị. Cuối cùng, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc suy xét tới nguyện vọng chung của các đảng anh em là muốn lần Hội nghị này có thể đưa ra một văn kiện chung, vì thế lại một lần nữa nhượng bộ về vấn đề này, và lại một lần nữa chiếu cố tới nhu cầu của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Chúng tôi đồng ý sao lại mấy đoạn nói về vấn đề này trong bản Tuyên bố năm 1957 cho vào trong bản Tuyên bố năm 1960. Đồng thời, tại Hội nghị lần đó, chúng tôi đã phân phát bản Đề cương ý kiến về vấn đề quá độ hòa bình của Đảng cộng sản Trung-quốc đề ngày 10-11-1957, và tuyên bố rằng, đây là lần chiếu cố cuối cùng đối với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, sau này sẽ không thể chiếu cố được nữa.

Hiện nay, nếu có đồng chí nào phê bình sự chiếu cố của chúng tôi đối với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hồi đó là sai, chúng tôi xin vui lòng tiếp nhận sự phê bình ấy.

Chính vì cách nêu vấn đề quá độ hòa bình trong hai bản Tuyên bố là lấy bản thảo của Đảng cộng sản Liên-xô làm cơ sở, ở một số chỗ vẫn giữ nguyên cách nêu vấn đề tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, cho nên, tuy có một vài chỗ sửa chữa và bổ sung, song cách nêu vấn đề chung ở đây vẫn có khuyết điểm và sai lầm nghiêm trọng. Trong văn kiện tuy có chỉ rõ giai cấp thống trị không bao giờ tự động nhường chính quyền, song lại nói ở trong một số nước tư bản chủ nghĩa có khả năng không thông qua nội chiến mà giành được chính quyền nhà nước; tuy vạch rõ cần phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh quân chúng rộng rãi ngoài nghị viện, đập tan sự phản kháng của thế lực phản động, song lại nói có khả năng giành được đa số vững chắc trong nghị viện, biến nghị viện thành công cụ phục vụ nhân dân lao động; tuy cũng nêu ra sự quá độ không hòa bình, nhưng không nhấn mạnh cách mạng bạo lực là quy

luật chung. Chính Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã lợi dụng những khuyết điểm và sai lầm đó trong hai bản Tuyên bố để làm có tiêu thụ chủ nghĩa xét lại của Khrư-rút-sốp.

Chúng tôi cần phải trình trọng tuyên bố rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn giữ những ý kiến bất đồng của mình đối với cách nêu vấn đề về sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960. Chúng tôi quyết không giấu giếm quan điểm của mình. Vì lợi ích của sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế và không để cho bọn xét lại có thể lợi dụng được bản văn kiện có tính chất cương lĩnh của các đảng anh em các nước, chúng tôi cho rằng cần phải căn cứ vào những nguyên tắc cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thông qua sự hiệp thương giữa các đảng cộng sản và công nhân các nước để sửa chữa lại cách nêu vấn đề này trong hai bản Tuyên bố.

Để cho mọi người hiểu rõ toàn bộ quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc về vấn đề này, trong phần phụ lục của bài này, chúng tôi xin công bố một lần nữa toàn văn bản Đề cương ý kiến về vấn đề quá độ hòa bình mà Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã nêu ra với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 10-11-1957.

Tám năm nay, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp của tất cả các chính đảng và những người mác-xít lê-nin-nít trên thế giới phát triển rất mạnh. Ngày càng có nhiều người nhận rõ bộ mặt thật của chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng

cộng sản Liên-xô vẫn tìm mọi lời lẽ để cãi bậy và dùng mọi cách để tiêu thụ món hàng đó của họ.

Bởi vậy, chúng tôi còn cần phải bác lại cái luận điệu hoang đường “quá độ hòa bình” của họ.

NGUY BIỆN KHÔNG THỀ THAY ĐÒI ĐƯỢC LỊCH SỬ

Đề che giấu sự phản bội của họ đối với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bào chữa cho đường lối xét lại của họ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công nhiên xuyên tạc những trước tác của Mác và Lê-nin, công nhiên bóp méo lịch sử.

Trong khi bào chữa cho mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, chẳng phải Mác đã “thiết tưởng nước Anh và Mỹ có khả năng quá độ hòa bình”⁽¹⁾ đó sao? Thực ra, luận điểm đó chỉ là lượm nhặt của tên phản bội Cau-ski trước đây đã dùng những mảnh khoe như vậy để bóp méo quan điểm của Mác, phản đối cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

Trong những năm 70 của thế kỷ 19, Mác thực có nói, những nước như Mỹ và Anh “công nhân có thể đạt được mục đích của mình bằng phương pháp hòa bình”. Nhưng, chính hồi đó, Mác đã nhấn mạnh vạch ra rằng, đó là một ngoại lệ. Mác nói: “Mặc dầu như vậy, chúng ta cũng cần phải thừa nhận rằng, trong phần lớn các nước ở lục địa, bạo lực cần phải là đòn bẩy cho cuộc cách mạng của

⁽¹⁾ Nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin do Cu-xi-nin chủ biên.

chúng ta”. (*Lời phát biểu tại cuộc mít tinh ở Am-stéc-dam sau khi Đại hội đại biểu La-hay bế mạc*) Mác còn nói rằng, “Khi giai cấp tư sản Anh còn lũng đoạn quyền biểu quyết, thì bao giờ chúng cũng tỏ ra sẵn sàng tiếp nhận nghị quyết của đa số. Nhưng bạn nên tin rằng, một khi chúng đứng về số ít trong những vấn đề lớn lao mà chúng cho rằng có liên quan tới sự sống còn của chúng, thì ở đó chúng ta sẽ gặp cuộc chiến tranh mới của bọn chủ nô”. (*Ghi lời nói chuyện của C. Mác với phóng viên báo “Thế giới”. Mác, Ăng-ghe-nh toàn tập, quyền 17.*)

Khi phê phán Cau-ski, Lê-nin đã nói : “Mượn có trong những năm 70 Mác đã từng cho rằng nước Anh và Mỹ có khả năng quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội, đó là nguy hiểm, nói nôm na một chút tức là lấy dẫn chứng để lừa người. Một là, ngay lúc đó Mác cũng cho rằng khả năng đó là một ngoại lệ. Hai là, lúc đó còn chưa có chủ nghĩa tư bản lũng đoạn tức chủ nghĩa đế quốc. Ba là, lúc đó nước Anh và Mỹ còn chưa có (nay đã có) chế độ quân phiệt—cơ cấu chủ yếu của bộ máy nhà nước tư sản.” (*Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski. Lê-nin toàn tập, quyền 28.*)

Lê-nin nói, chủ nghĩa đế quốc do đặc điểm kinh tế căn bản của nó quyết định nó “ít chuộng hòa bình và tự do nhất, ở chỗ chủ nghĩa quân phiệt phát triển đến cao độ và phổ biến nhất”. Trong khi bàn luận tới vấn đề chuyển biến hòa bình hay chuyển biến bạo lực, “«mà không đề ý» đến điểm đó, thì như vậy là rơi xuống hàng kẻ tồi tệ tầm thường nhất của giai cấp tư sản”. (*Cách*

mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski. Lê-nin toàn tập, quyển 28.)

Hiện nay, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại lặp lại những luận điệu cũ rích của Cau-ski, đó chẳng phải là rơi xuống hàng kẻ tôi tớ tầm thường nhất của giai cấp tư sản, thì là gì ?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại bào chữa rằng, chẳng phải Lê-nin “về nguyên tắc cho rằng có khả năng cách mạng hòa bình”⁽¹⁾ đó sao ? Ở đây lại càng là sự nguy hiểm chính cống.

Trong một thời gian sau cách mạng tháng Hai năm 1917, Lê-nin đã từng thiết tưởng rằng, “Ở Nga, cuộc cách mạng ấy có thể thực hiện được dưới hình thức một cuộc cách mạng hòa bình—và đây chỉ là một trường hợp ngoại lệ”. (*Lê-nin toàn tập, quyển 25.*) Lê-nin nói là “ngoại lệ”, vì lúc đó có một điều kiện đặc biệt là “vũ khí nằm trong tay nhân dân, không có một cường lực nào bên ngoài áp chế nhân dân cả, thực chất tình hình là như thế”. (*Lê-nin toàn tập, quyển 25.*) Đến tháng 7, chính phủ tư sản phản cách mạng tiến hành vũ trang đàn áp quần chúng, làm cho công nhân và binh sĩ phải đổ máu trên các đường phố Pê-tơ-gơ-rát. Sau vụ này, Lê-nin đã vạch rõ: “tất cả mọi hy vọng vào sự phát triển hòa bình cách mạng Nga đã vĩnh viễn tiêu tan.” (*Lê-nin toàn tập, quyển 25.*) Tháng Mười năm 1917, Lê-nin và Đảng bôn-sê-vích kiên

⁽¹⁾ *Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và hiện thực của thời đại hiện nay. Bài của tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 13 năm 1960.*

quyết lãnh đạo công nhân và binh sĩ tổ chức khởi nghĩa vũ trang, cướp được chính quyền. Tháng 1 năm 1918, Lê-nin vạch rõ, “Hiện nay cuộc đấu tranh giai cấp đã biến thành chiến tranh trong nước”. (*Lê-nin toàn tập*, quyền 26.) Như vậy, Nhà nước xô-viết lại trải qua ba năm rưỡi chiến tranh cách mạng và phải trả bằng một giá hy sinh to lớn, đập tan cuộc phiến loạn phản cách mạng trong nước và sự can thiệp vũ trang của nước ngoài, mới củng cố được thắng lợi của cách mạng. Năm 1919, Lê-nin nói: “Trong cách mạng tháng Mười, bạo lực cách mạng đã giành được thắng lợi huy hoàng.” (*Lê-nin toàn tập*, quyền 29.)

Giờ đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công nhiên rêu rao rằng, cách mạng tháng Mười “là cuộc cách mạng không đổ máu nhất trong các cuộc cách mạng”,⁽¹⁾ “hầu như hoàn thành một cách hòa bình”.⁽²⁾ Đó là hoàn toàn trái với sự thực lịch sử. Các người nói như vậy chẳng cảm thấy hồ thẹn trước các liệt sĩ cách mạng đã đổ máu hy sinh để dựng nên nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới hay sao?

Khi chúng tôi chỉ rõ, trong lịch sử thế giới chưa có tiền lệ quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cãi bừa rằng “kinh nghiệm thực tế thực hiện cách mạng xã

(1) *Lê-nin và thời đại hiện nay*. Tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 5 năm 1960.

(2) Tham luận của Mi-cai-an đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 16-2-1956.

hội chủ nghĩa bằng phương thức hòa bình là có". Họ nhắm mắt nói càn rằng, "Năm 1919, Hung-ga-ri đã từng thông qua con đường hòa bình lập nên nền chuyên chính vô sản."⁽¹⁾

Sự việc có thật như vậy không? Không, không phải như vậy. Chúng ta hãy xem Bê-la Kun, người lãnh đạo cách mạng Hung-ga-ri lúc bấy giờ đã ghi lại quá trình đó như thế nào.

Đảng cộng sản Hung-ga-ri thành lập vào tháng 11 năm 1918. Ngay sau khi thành lập, Đảng trẻ tuổi này liền lao vào cuộc đấu tranh cách mạng, đưa ra khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa: "giải trừ vũ trang của giai cấp tư sản, vũ trang giai cấp vô sản, xây dựng chính quyền xô-viết". (Bê-la Kun: *Bài học của cách mạng vô sản Hung-ga-ri.*) Đảng cộng sản Hung-ga-ri đã tích cực tiến hành mọi công tác khởi nghĩa vũ trang: vũ trang cho công nhân, làm công tác binh vận trong quân đội chính phủ, tiến hành công tác tổ chức trong những quân nhân giải ngũ, tổ chức biểu tình vũ trang, tổ chức công nhân đuổi cổ bọn xưởng trưởng chiếm lấy xí nghiệp, tổ chức công nhân nông nghiệp chiếm những thái ấp lớn, giải trừ vũ trang của các sĩ quan quân đội phản động và cảnh sát, kết hợp khởi nghĩa vũ trang với đấu tranh bãi công, v.v...

Trên thực tế, trong cuộc cách mạng Hung-ga-ri có đủ mọi hình thức và quy mô đấu tranh vũ trang. Bê-la Kun

⁽¹⁾Chủ nghĩa Mác—Lê-nin là cơ sở đoàn kết của phong trào cộng sản. Bài của ban biên tập tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 15 năm 1963.

nói: “Từ khi thành lập Đảng cộng sản cho tới khi cướp chính quyền, sự xung đột vũ trang với bộ máy chính quyền tư sản vẫn diễn ra và ngày càng nhiều. Bắt đầu từ ngày 12 tháng 12 năm 1918, bộ đội bảo vệ Bu-đa-pét cầm vũ khí xuống đường biểu tình đề phản đối bộ trưởng lục quân của chính phủ lâm thời... hầu như không một ngày nào trên báo không đăng tin về cuộc xung đột đổ máu giữa binh sĩ cách mạng và công nhân với lực lượng vũ trang của chính phủ, nhất là với cảnh sát. Chẳng những ở Bu-đa-pét mà ở các tỉnh khác những người cộng sản cũng đã tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa.” (Bê-la Kun: *Tại sao cách mạng vô sản đã giành được thắng lợi ở Hung-ga-ri.*) Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng cách mạng Hung-ga-ri là quá độ hòa bình, đó thật là nói láo hết mức.

Các báo chí của Đảng cộng sản Liên-xô nói, Chính phủ tư sản Hung-ga-ri lúc bấy giờ “tự nguyện từ chức”,⁽¹⁾ đó có lẽ là căn cứ duy nhất của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Sự thật thì như thế nào?

Ca-rô-y, người cầm đầu Chính phủ tư sản Hung-ga-ri lúc bấy giờ đã nói rất rõ ràng rằng: “Tôi đã ký tên vào bản tuyên bố về việc tôi từ chức và trao chính quyền cho giai cấp vô sản, thực ra thì từ lâu giai cấp vô sản đã cướp được và công khai tuyên bố giành được chính quyền.” “Không phải tôi trao chính quyền cho giai cấp vô sản, vì từ lâu họ đã cướp được chính quyền bởi việc

(1) Tiến trình của cách mạng thế giới phát triển như thế nào?
Bài của báo Nước Nga xô-viết số ra ngày 1-8-1963.

xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa một cách có kế hoạch.” Cho nên Bê-la Kun vạch rõ, cho rằng giai cấp tư sản tự động trao chính quyền cho giai cấp vô sản, là một thứ “thần thoại” giả dối. (Bê-la Kun: *Bài học của cách mạng vô sản Hung-ga-ri.*)

Cách mạng Hung-ga-ri năm 1919 đã thất bại. Lê-nin đã từng phân tích bài học thất bại chủ yếu nhất của cách mạng Hung-ga-ri là: Đảng cộng sản Hung-ga-ri trẻ tuổi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng, thiếu kiên quyết về mặt thực hành chuyên chính đối với kẻ thù, dao động trong những giờ phút mấu chốt. Đồng thời, không dùng những biện pháp đúng đắn để thỏa mãn yêu cầu giải quyết vấn đề ruộng đất của nông dân, vì thế đã xa rời đông đảo quần chúng nông dân. Hơn nữa Đảng cộng sản Hung-ga-ri hợp nhất với đảng xã hội-dân chủ cơ hội chủ nghĩa, cũng là một nguyên nhân quan trọng làm cho cách mạng thất bại.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng cuộc cách mạng Hung-ga-ri từ năm 1918 đến 1919 là mâu thuẫn của việc “quá độ hòa bình”, điều đó hoàn toàn là giả tạo lịch sử.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn nói bừa rằng, giai cấp công nhân Tiệp-khắc “đã giành được chính quyền bằng con đường hòa bình”.⁽¹⁾ Điều đó lại là bóp méo lịch sử một cách hoang đường và nực cười.

Chính quyền dân chủ nhân dân ở Tiệp-khắc là xây dựng trong cuộc chiến tranh chống phát xít, chứ không

⁽¹⁾Lời chào mừng của Bơ-rê-giơ-nếp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 12 của Đảng cộng sản Tiệp-khắc ngày 4-12-1962.

phải “hòa bình” giành được trong tay giai cấp tư sản. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã lãnh đạo nhân dân tiến hành chiến tranh du kích chống phát xít và khởi nghĩa vũ trang, đồng thời nhờ sự giúp đỡ của Hồng quân Liên-xô đã tiêu diệt quân đội phát xít Đức và chính quyền tay sai của chúng ở Tiệp-khắc, lập nên Chính phủ liên hợp của mặt trận dân tộc. Chính phủ đó thực chất là chuyên chính dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, tức là một hình thức của chuyên chính vô sản.

Tháng 2 năm 1948, được sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, bọn phản động ở Tiệp-khắc đã âm mưu gây cuộc đảo chính phản cách mạng, chuẩn bị bạo động vũ trang, lật đổ chính quyền nhân dân. Nhưng, Chính phủ do Đảng cộng sản lãnh đạo lập tức điều động lực lượng vũ trang, đồng thời tổ chức quần chúng biểu tình vũ trang, đập tan âm mưu phục hồi phản cách mạng của giai cấp tư sản. Sự thực rất rõ ràng, sự kiện tháng Hai không phải là giai cấp công nhân giành được chính quyền trong tay giai cấp tư sản một cách “hòa bình”, mà là nó vận dụng bộ máy nhà nước đã nằm trong tay, chủ yếu là dựa vào lực lượng vũ trang của mình đàn áp cuộc đảo chính phản cách mạng của giai cấp tư sản.

Khi tổng kết sự kiện tháng Hai, đồng chí Gốt-van đã nói: “Ngay từ trước sự kiện tháng Hai, chúng tôi đã nói rằng: So với tình hình trước chiến tranh thì một trong những thay đổi cơ bản chính là, chính quyền Nhà nước đã không phục vụ cho các giai cấp thống trị trước kia, mà phục vụ cho một số giai cấp mới. Sự kiện tháng Hai

tỏ rõ, trên ý nghĩa này, chính quyền Nhà nước đã gây tác dụng xuất sắc.” (Lời phát biểu của Gốt-van tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc ngày 17-11-1948.)

Tất cả những sự thật trên đây sao lại có thể nói là tiền lệ của việc “quá độ hòa bình”?

Lê-nin đã nói: “Thuật dối trá, nguy hiểm, xuyên tạc gian lận, tất cả những thủ đoạn đó, Cau-ski đều cần đến để tránh không nói đến cách mạng bạo lực, để che lấp việc hấn từ bỏ cách mạng bạo lực, che lấp việc hấn nhảy sang phía chính sách công nhân thuộc phái tự do, tức là sang phía giai cấp tư sản.” Lê-nin nói, “thực chất của vấn đề chính là ở đó.” (*Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski. Lê-nin toàn tập*, quyển 28.)

Tại sao Khrư-rút-sốp lại xuyên tạc trước tác của Mác — Lê-nin, giả tạo lịch sử, giở mọi mảnh khố lừa bịp một cách vô liêm sỉ như vậy? Thực chất của vấn đề cũng chính là ở đó.

NÓI LÁO KHÔNG CHE LẤP ĐƯỢC HIỆN THỰC

Đề bảo chữa cho đường lối “quá độ hòa bình” phản đối cách mạng của mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vin vào cái có chính gọi là điều kiện lịch sử hiện nay đã thay đổi.

Đối với sự thay đổi về điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai, những người mác-xít lê-nin-nít có sự đánh giá và đo đó rút ra kết luận khác hẳn với Khrư-rút-sốp.

Những người mác-xít lê-nin-nít cho rằng, điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai có sự thay đổi căn bản. Sự thay đổi đó chủ yếu biểu hiện ở lực lượng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản phát triển rất lớn và lực lượng của chủ nghĩa đế quốc suy yếu rất nhiều. Sau chiến tranh thế giới thứ hai đã xuất hiện phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, xuất hiện một loạt nước độc lập dân tộc mới, xuất hiện những cuộc đấu tranh cách mạng vũ trang liên tiếp, xuất hiện cao trào mới của phong trào quần chúng ở các nước tư bản, hàng ngũ của phong trào cộng sản quốc tế phát triển mạnh mẽ. Phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản quốc tế và phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đã trở thành hai trào lưu lịch sử lớn hiện nay.

Ngay từ hồi đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai đồng chí Mao Trạch-Đông đã nhiều lần vạch rõ, ưu thế của lực lượng so sánh trên thế giới là ở phía chúng ta, chứ không phải ở phía địch, tình hình mới này “đã mở cho sự nghiệp giải phóng của các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới một con đường đầy khả năng và hiện thực hơn”. (*Lực lượng cách mạng toàn thế giới đoàn kết lại, chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Mao Trạch-Đông tuyên tập, tập IV.*)

Đồng chí Mao Trạch-Đông còn vạch rõ: “quấy rối, thất bại, lại quấy rối, lại thất bại cho tới khi bị diệt vong—đó là lô-dịch của chủ nghĩa đế quốc và tất cả các phái phản động trên thế giới đối phó với sự nghiệp của nhân dân, chúng quyết không thể làm trái với lô-dịch

này. Đó là một định luật của chủ nghĩa Mác. Chúng ta nói «chủ nghĩa đế quốc rất hung ác» nghĩa là nói bản chất của nó không thể thay đổi, bọn đế quốc quyết không chịu bỏ dao giết người xuống, chúng cũng quyết không thể trở thành Phật cho tới ngày chúng bị diệt vong.” (*Vứt bỏ ảo tưởng, chuẩn bị đấu tranh. Mao Trạch-Đông tuyên tập, tập IV.*)

Căn cứ vào sự thay đổi càng có lợi cho cách mạng của điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai, căn cứ vào quy luật bản chất của chủ nghĩa đế quốc và các phái phản động không bao giờ thay đổi, những người mác-xít lê-nin-nít rút ra kết luận cách mạng cho rằng cần phải lợi dụng đầy đủ hình thế tốt của cách mạng, căn cứ vào tình hình cụ thể của các nước khác nhau, tích cực thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng phát triển, chuẩn bị giành thắng lợi cho cách mạng.

Nhưng Khrư-rút-sốp lại mượn có điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai đã thay đổi, rút ra kết luận phản đối cách mạng và thủ tiêu cách mạng, cho rằng do sự thay đổi lực lượng so sánh trên thế giới, nên bản chất của chủ nghĩa đế quốc và các phái phản động đã thay đổi, quy luật đấu tranh giai cấp đã thay đổi, con đường chung của cách mạng tháng Mười đã lỗi thời, nguyên lý về cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã lỗi thời.

Khrư-rút-sốp và một số người khác lại gieo rắc thứ thần thoại kiểu “Truyện một nghìn một đêm lẻ”. Họ nói: “Hiện nay, đối với giai cấp công nhân ở một loạt nước tư bản mà nói, đang hình thành những điều kiện quốc tế

và trong nước có lợi cho việc thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng hình thức hòa bình.”⁽¹⁾

Họ nói, “trong thời kỳ giữa cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và chiến tranh thế giới thứ hai, giai cấp tư sản phản động của nhiều nước ở châu Âu không ngừng phát triển và cải tiến bộ máy quan liêu cảnh sát của mình, đàn áp phong trào quần chúng của nhân dân lao động một cách tàn nhẫn, vì thế không có khả năng thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng hình thức hòa bình.” Họ cho rằng, hiện nay tình hình ấy đã thay đổi.⁽²⁾

Họ nói, hiện nay “lực lượng so sánh trên vũ đài quốc tế có sự thay đổi căn bản có lợi cho chủ nghĩa xã hội”, “làm tê liệt sự can thiệp của bọn phản động quốc tế vào công việc nội bộ của các nước thực hành cách mạng”,⁽³⁾ “Nhu vậy đã giảm bớt được khả năng tiềm tàng của giai cấp tư sản gây ra những cuộc nội chiến”.⁽⁴⁾

Nhưng, những lời nói láo của Khrư-rút-sốp và một số người khác không thể che lấp được hiện thực.

Hai sự thực nổi bật sau chiến tranh thế giới thứ hai là : chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước đều phổ biến tăng cường bộ máy bạo lực, đàn áp quần chúng nhân dân một cách tàn bạo ; bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu tiến hành can thiệp vũ trang phản cách mạng ở khắp nơi.

(1) Chiến tranh và cách mạng. Bài của tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 4 năm 1961.

(2) Nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin do Cu-xi-nin chủ biên.

(3) Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và hiện thực của thời đại hiện nay. Bài của tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 13 năm 1960.

Ngày nay nước Mỹ càng đi tới chỗ quân phiệt hóa, quân đội của Mỹ đã mở rộng tới hơn 270 vạn người, tăng gấp 10 lần so với năm 1934, tăng gấp 8 lần so với năm 1939. Số cơ quan cảnh sát đặc vụ của chúng nhiều đến mức ngay một số nhà tư bản lớn của Mỹ cũng thừa nhận là đứng vào hàng đầu thế giới, và vượt xa nước Đức Hít-le.

Quân thường trực của Anh, năm 1934 có trên 25 vạn người, đến năm 1963 đã tăng lên hơn 42 vạn người, cảnh sát thì năm 1934 có 67.000 người, đến năm 1963 đã tăng lên tới 87.000 người.

Quân thường trực của Pháp, năm 1934 có 65 vạn người, đến năm 1963 đã tăng lên hơn 74 vạn người, cảnh sát và bộ đội bảo an, năm 1934 có 8 vạn người, đến năm 1963 đã tăng lên 12 vạn người.

Hiện tượng ráo riết tăng cường lực lượng quân đội và cảnh sát này cũng đều diễn ra trong các nước đế quốc khác, thậm chí cả ở những nước tư bản nói chung.

Kho-rút-sốp rất say sưa với việc dùng khẩu hiệu tổng giải trừ quân bị để làm tê liệt quần chúng. Lời phù chú đó đã đọc tới mấy năm rồi. Nhưng, trong đời sống hiện thực chẳng hề thấy bóng dáng của việc tổng giải trừ quân bị đâu cả. Người ta chỉ thấy trong phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, đầu đầu cũng mở rộng quân sự toàn diện và triệt để, đầu đầu cũng mở rộng và tăng cường bộ máy bạo lực đàn áp.

Trong thời kỳ hòa bình mà giai cấp tư sản ráo riết tăng cường lực lượng quân đội và cảnh sát của mình như vậy là nhằm mục đích gì? Chẳng nhẽ không phải là để

đàn áp phong trào quần chúng của nhân dân lao động trong nước, mà là để đảm bảo cho nhân dân lao động có thể hòa bình giành được chính quyền hay sao? Chẳng nhẽ trong 19 năm kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, những hành động bạo ngược của giai cấp tư sản các nước trên thế giới dùng quân đội và cảnh sát đàn áp công nhân bãi công, đàn áp quần chúng nhân dân đòi quyền lợi dân chủ hã còn ít hay sao?

Trong 19 năm qua, đế quốc Mỹ đã lập ra các khối quân sự và ký kết các hiệp ước quân sự với hơn 40 nước. Chúng còn xây dựng hơn 2.200 căn cứ quân sự và công trình quân sự ở các nước trong khắp thế giới tư bản. Quân đội của chúng đóng ở nước ngoài có tới hơn một triệu người. “Bộ tư lệnh tấn công” của chúng nắm một đạo quân cơ động gồm có lục, không quân, luôn luôn sẵn sàng đi tới các nơi trên thế giới để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân.

Trong 19 năm qua, đế quốc Mỹ và các nước đế quốc khác chẳng những thông qua mọi hình thức ủng hộ bọn phản động các nước trên thế giới, giúp chúng đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân trong nước, mà còn trực tiếp xui giục, phát động nhiều cuộc can thiệp và vũ trang xâm lược phản cách mạng, tức là xuất cảng phản cách mạng. Tỷ dụ, đế quốc Mỹ đã từng giúp Tưởng Giới Thạch gây ra cuộc nội chiến ở Trung-quốc, trực tiếp phái quân đội và chỉ huy cuộc tấn công vùng giải phóng của nhân dân Hy-lạp, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Triều-tiên, cho quân đội đổ bộ vào Li-băng để uy hiếp cách mạng I-rắc, ủng hộ và giúp đỡ bọn phản động

ở Lào mở rộng cuộc nội chiến, tổ chức và chỉ huy cái gọi là quân đội Liên hợp quốc đàn áp phong trào độc lập dân tộc ở Công-gô, tiến hành xâm nhập phản cách mạng vào Cu-ba. Hiện nay chúng vẫn đang đàn áp cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân miền Nam Việt-nam. Gần đây chúng lại vũ trang đàn áp cuộc đấu tranh chính nghĩa bảo vệ chủ quyền của nhân dân Pa-na-ma, đồng thời tham gia cuộc vũ trang can thiệp vào đảo Síp.

Để quốc Mỹ chẳng những ra sức đàn áp và can thiệp vào tất cả các cuộc cách mạng của nhân dân và phong trào giải phóng dân tộc, mà tìm cách lật đổ tất cả những chính quyền tư sản nào hơi tỏ ra có chút màu sắc dân tộc chủ nghĩa. Trong 19 năm qua, Chính phủ Mỹ đã gây ra nhiều cuộc đảo chính quân sự phản cách mạng ở một số nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, thậm chí đối với bọn tay sai do chúng nuôi dưỡng lên, như bọn Ngô-đình-Diệm chẳng hạn, một khi thấy không vừa lòng nữa, chúng bèn ruồng bỏ và dùng thủ đoạn bạo lực để loại trừ.

Sự thực chứng tỏ rằng: ngày nay, tất cả các dân tộc và nhân dân bị áp bức muốn làm cách mạng, muốn giành giải phóng, chẳng những cần phải chống lại sự đàn áp bằng bạo lực của giai cấp thống trị phản động trong nước, mà còn phải chuẩn bị đầy đủ để chống lại sự can thiệp bằng vũ trang của chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ. Không có sự chuẩn bị ấy, không kiên quyết dùng bạo lực cách mạng để đập lại bạo lực phản cách mạng khi cần thiết, thì hoàn toàn không thể nói đến cách mạng, và càng không thể nói đến thắng lợi của cách mạng.

Những nước đã giành được độc lập, nếu không tăng cường lực lượng vũ trang của mình, không sẵn sàng chuẩn bị chống lại sự can thiệp và xâm lược vũ trang của chủ nghĩa đế quốc, không kiên trì phương châm đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thì không bảo vệ được độc lập dân tộc và càng không thể đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng phát triển.

Chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, khi các người bô bô nói về những đặc điểm mới của tình hình sau đại chiến, tại sao các người lại cứ muốn xóa nhòa một đặc điểm hết sức quan trọng và rõ rệt là đế quốc Mỹ và các nước đế quốc khác ở đâu cũng đàn áp cách mạng? Tại sao các người hễ mở miệng là nói quá độ hòa bình, mà tuyệt nhiên không nói cần phải làm thế nào để chống lại những bộ máy đàn áp bạo lực không lồ của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động? Các người công nhiên che đậy những hiện thực đẫm máu—những cuộc đàn áp dã man của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước đối với phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng của nhân dân, gieo rắc ảo tưởng rằng các dân tộc và nhân dân bị áp bức có thể giành được thắng lợi một cách hòa bình, như vậy chẳng phải rõ ràng là làm tê liệt tinh thần cảnh giác của nhân dân các nước, dùng cái tương lai tốt đẹp trông rỗng để vỗ về quần chúng lòng đầy phản uất, phản đối họ làm cách mạng, và thực tế là làm kẻ nối giáo cho chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước hay sao?

Về vấn đề này, chúng ta hãy đề cho Đa-lét, quốc vụ

khanh Mỹ đã chết làm giáo viên phản diện một lần nữa cũng vẫn có ích.

Trong buổi diễn thuyết ngày 21-6-1956, Đa-lét nói, cho đến nay, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều xây dựng nên “bằng bạo lực”. Hẳn nói tiếp: “Những người thống trị Liên-xô hiện nay nói, họ sẽ từ bỏ việc dùng bạo lực.” Đa-lét tuyên bố: “Chúng ta hoan nghênh và sẽ khuyến khích sự việc này phát triển.”⁽¹⁾

Rõ ràng, Đa-lét là kẻ bảo vệ trung thành của chế độ tư bản, hẳn hiểu sâu sắc vai trò quan trọng của bạo lực trong đấu tranh giai cấp. Một mặt Đa-lét hoan nghênh chủ trương của Khrư-rút-sốp từ bỏ cách mạng bạo lực, mặt khác hẳn lại hết sức nhấn mạnh giai cấp tư sản cần phải tăng cường bạo lực phản cách mạng, để bảo vệ nền thống trị của mình. Trong một buổi diễn thuyết khác, hẳn lại nói, “Trong tất cả các nhiệm vụ của chính phủ, điều căn bản nhất là phải bảo hộ cho công dân của nó (nên đọc là giai cấp thống trị phản động) khỏi bị bạo lực.” “Cho nên, mỗi thành viên trong tất cả các xã hội văn minh đều phải ra sức duy trì lực lượng cảnh sát lâm vũ khí của pháp luật và trật tự.”⁽²⁾

Trên đây đều là những lời thực thà của Đa-lét. Cơ sở chính trị của nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phản động, không phải là cái gì khác, mà là “một lực lượng cảnh sát”. Nếu không đụng chạm tới cơ

⁽¹⁾Diễn văn của Đa-lét đọc tại hội nghị quốc tế hàng năm lần thứ 41 ở Ki-van-nít.

⁽²⁾Diễn văn của Đa-lét đọc tại bữa tiệc trưa của hãng thông tấn U.P.I ở Nữu-ước ngày 22-4-1957.

sở này, thì mọi cái khác chẳng có can hệ gì, và không thể làm lay chuyển nổi nền thống trị của chúng. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô càng che đậy sự thực về giai cấp tư sản dựa vào bạo lực để thống trị, và càng tuyên truyền những chuyện thần thoại của họ về sự quá độ hòa bình được Đa-lét hoan nghênh, thì càng bóc trần bộ mặt thực của họ là cùng với chủ nghĩa đế quốc chống lại cách mạng.

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CON ĐƯỜNG NGHỊ VIỆN”

Chủ trương theo “con đường nghị viện” mà bọn xét lại Quốc tế thứ hai quảng cáo, từ lâu đã bị Lê-nin triệt để phê phán và bị phá sản. Nhưng, theo Khor-rút-sốp thì, sau chiến tranh thế giới thứ hai, cái gọi là “con đường nghị viện” hình như bỗng nhiên trở nên ứng nghiệm.

Sự thực có thật như vậy không? Dĩ nhiên là không.

Những sự thực lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai càng chứng tỏ rằng, bộ phận chủ yếu của bộ máy nhà nước tư sản là lực lượng vũ trang, chứ không phải là nghị viện. Nghị viện chỉ là vật trang sức và chiếc bình phong của nền thống trị của giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản thực hành chế độ nghị viện hay thủ tiêu chế độ nghị viện, phủ cho nghị viện quyền lực lớn hay nhỏ, dùng phương pháp này hay phương pháp khác để bầu cử, đều quyết định bởi nhu cầu và lợi ích của nền thống trị của giai cấp tư sản. Trong điều kiện giai cấp

tư sản nắm bộ máy quan liêu quân sự, giai cấp vô sản muốn giành được “đa số vững chắc trong nghị viện”, qua cuộc bầu cử là điều không thể được, hoặc không thể tin cậy được. Thực hiện chủ nghĩa xã hội bằng “con đường nghị viện” là điều hoàn toàn không thể được, hoàn toàn là lừa mình dối người.

Hiện nay có chừng một nửa số đảng cộng sản của các nước tư bản vẫn còn ở vào địa vị phi pháp. Đối với những đảng ngay đến địa vị hợp pháp cũng không có ấy, dĩ nhiên không thể nói đến việc giành được đa số trong nghị viện.

Ví như, Đảng cộng sản Tây-ban-nha lâu nay vẫn ở trong hoàn cảnh khủng bố trắng, ngay đến việc bầu cử cũng không được tham gia. Thế nhưng, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Tây-ban-nha như I-ba-ru-ri cũng theo đuổi Khơ-rút-sốp rêu rao thực hành “quá độ hòa bình” ở Tây-ban-nha. Đó thật là điều hết sức hoang đường và đáng buồn.

Trong một số nước tư bản, tuy đảng cộng sản có giành được địa vị hợp pháp, có thể tham gia bầu cử, nhưng dưới ách thống trị của giai cấp tư sản và mọi sự hạn chế không công bằng của chế độ bầu cử tư sản, đảng cộng sản rất khó giành được đa số phiếu bầu. Mà cho có giành được đa số phiếu chẳng nữa, giai cấp tư sản cũng vẫn có thể lợi dụng các thủ đoạn như sửa đổi luật bầu cử v.v..., làm cho những người cộng sản không thể chiếm được đa số ghế trong nghị viện.

Ví như, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, giai cấp tư sản lũng đoạn Pháp đã từng hai lần sửa đổi

luật bầu cử, làm cho số ghế trong nghị viện của Đảng cộng sản Pháp bị giảm bớt rất nhiều. Trong cuộc bầu cử nghị viện năm 1946, Đảng cộng sản Pháp đã từng giành được 182 ghế, nhưng đến cuộc bầu cử nghị viện năm 1951, thì giai cấp tư sản lũng đoạn đã sửa đổi luật bầu cử, nên số ghế trong nghị viện của Đảng cộng sản Pháp bị sụt xuống chỉ còn 103 ghế, tức là giảm bớt 79 ghế. Trong cuộc bầu cử nghị viện năm 1956, Đảng cộng sản Pháp từng giành được 150 ghế, nhưng đến cuộc bầu cử nghị viện năm 1958, vì giai cấp tư sản lũng đoạn lại sửa đổi luật bầu cử một lần nữa, nên số ghế trong nghị viện của Đảng cộng sản Pháp lại sụt xuống chỉ còn 10 ghế, tức là giảm bớt 140 ghế.

Dù cho trong một tình hình nào đó, đảng cộng sản có giành được đa số ghế trong nghị viện, hoặc vì giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử mà được tham gia chính phủ, cũng quyết không có nghĩa là đã thay đổi được tính chất tư sản của nghị viện và chính phủ, và càng không có nghĩa là đã đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập nên bộ máy nhà nước mới. Muốn dựa vào nghị viện và chính phủ của giai cấp tư sản để thực hành việc cải tạo xã hội về căn bản, là điều tuyệt đối không thể được. Giai cấp tư sản phản động nắm bộ máy nhà nước, có thể tuyên bố cuộc bầu cử vô hiệu và giải tán nghị viện, có thể gạt những người cộng sản ra khỏi chính phủ, tuyên bố đảng cộng sản là phi pháp, và dùng thủ đoạn bạo lực dã man để đàn áp quần chúng nhân dân và lực lượng tiến bộ.

Tỷ dụ, năm 1946, Đảng cộng sản Si-li đã từng ủng hộ đảng Cấp tiến của giai cấp tư sản giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử, tổ chức một chính phủ liên hợp có cả những người cộng sản tham gia. Lúc đó, những người lãnh đạo của Đảng cộng sản Si-li công nhiên nói chính phủ nằm trong tay giai cấp tư sản này là “chính phủ dân chủ nhân dân”. Nhưng, không đầy một năm sau, giai cấp tư sản liền bắt buộc những người cộng sản phải rút ra khỏi chính phủ, bắt bớ rất nhiều người cộng sản, và đến năm 1948 thì tuyên bố đảng cộng sản là phi pháp.

Khi chính đảng công nhân thoái hóa biến chất thành chính đảng phụ thuộc của giai cấp tư sản, thì giai cấp tư sản có thể cho phép những đảng như thế chiếm đa số ghế trong nghị viện, cũng có thể cho phép họ tổ chức chính phủ. Chẳng hạn như những đảng xã hội-dân chủ có tính chất tư sản trong một số nước. Nhưng, như vậy chỉ có thể bảo vệ và củng cố nền chuyên chính tư sản, chứ không hề thay đổi được địa vị bị áp bức và bị bóc lột của giai cấp vô sản. Những sự thực đó, chỉ càng chứng tỏ hơn nữa sự phá sản của “con đường nghị viện”.

Những sự thực lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai càng nói rõ rằng, nếu những người lãnh đạo của đảng cộng sản tin theo cái gọi là “con đường nghị viện”, mắc phải cái bệnh “mê nghị viện” không thể cứu chữa được, thì chẳng những sẽ xôi hỏng bỏng không, mà nhất định sẽ sa vào hố bùn của chủ nghĩa xét lại, chôn vùi sự nghiệp cách mạng vô sản.

Về vấn đề đối xử với nghị viện tư sản như thế nào,

xưa nay những người mác-xít lê-nin-nít vẫn có những sự bất đồng căn bản với bọn cơ hội và bọn xét lại.

Trước nay những người mác-xít lê-nin-nít vẫn cho rằng, trong điều kiện nhất định, chính đảng vô sản cần phải tham gia cuộc đấu tranh nghị viện, lợi dụng diễn đàn của nghị viện để vạch trần bản chất phản động của giai cấp tư sản, giáo dục quần chúng nhân dân, tích trữ lực lượng cách mạng. Khi cần phải lợi dụng thủ đoạn đấu tranh hợp pháp này mà không lợi dụng, là sai lầm. Nhưng, chính đảng vô sản quyết không được thay thế cách mạng vô sản bằng cuộc đấu tranh nghị viện, quyết không được có ảo tưởng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng “con đường nghị viện”. Bất cứ lúc nào, chính đảng vô sản cũng phải tập trung sức chú ý chính của mình vào cuộc đấu tranh của quần chúng.

Lê-nin nói: “việc tham gia nghị viện tư sản là điều cần thiết đối với chính đảng vô sản cách mạng để giáo dục quần chúng qua cuộc bầu cử và cuộc đấu tranh với các đảng phái trong nghị viện. Nhưng, nếu chỉ đóng khung cuộc đấu tranh giai cấp trong cuộc đấu tranh nghị viện, hoặc cho rằng đấu tranh nghị viện là cuộc đấu tranh cao nhất, có tính chất quyết định và chi phối tất cả mọi hình thức đấu tranh khác, như vậy thực tế là chuyển sang phía giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản.” (*Bàn cử hội nghị lập hiến và chuyển chính vô sản, Lê-nin toàn tập, quyển 30.*)

Lê-nin đã từng chỉ trích những ảo tưởng của bọn xét lại Quốc tế thứ hai say sưa với chế độ nghị viện, vứt bỏ nhiệm vụ cách mạng cướp chính quyền, biến chính đảng

vô sản thành đảng bầu cử, đảng nghị viện, vật phụ thuộc của giai cấp tư sản, công cụ bảo vệ nền chuyên chính tư sản. Hiện nay, Khor-rút-sốp và những người theo đuôi Khor-rút-sốp quảng cáo “con đường nghị viện”, cũng chỉ có thể bước theo vết xe cũ của bọn xét lại Quốc tế thứ hai mà thôi.

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CHỐNG CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TẢ KHUYNH”

Khi nói đến vấn đề cách mạng vô sản, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã bịa đặt ra một lô những lời nói láo, cho rằng Đảng cộng sản Trung-quốc chủ trương không có tình thế cách mạng cũng phải “đưa ra khẩu hiệu làm cách mạng vô sản ngay lập tức”, chủ trương vất bỏ “cuộc đấu tranh giành quyền dân chủ và lợi ích thiết thân của nhân dân lao động trong các nước tư bản”,⁽¹⁾ “tuyệt đối hóa”⁽²⁾ cuộc đấu tranh vũ trang v. v... Họ thường chụp bừa cho Đảng cộng sản Trung-quốc những cái mũ to tướng là “chủ nghĩa cơ hội tả khuynh”, “chủ nghĩa phiêu lưu tả khuynh”, “chủ nghĩa to-rốt-sky”.

⁽¹⁾ Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

⁽²⁾ Chủ nghĩa Mác—Lê-nin là cơ sở đoàn kết của phong trào cộng sản. Bài của ban biên tập tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 15 năm 1963.

Thực ra, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là ó lên như vậy, chẳng qua là để che đậy cho đường lối xét lại phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng của họ. Cái gọi là “chủ nghĩa cơ hội tả khuynh” mà họ công kích, không phải là cái gì khác, chính là đường lối cách mạng mác-xít lê-nin-nít.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, cách mạng là việc không thể tùy ý tạo ra được, không có tình thế khách quan của cách mạng, thì không thể có cách mạng. Nhưng, cách mạng nổ ra và giành được thắng lợi, chẳng những phải có tình thế khách quan của cách mạng, mà còn phải có sự chuẩn bị và hành động của lực lượng chủ quan của cách mạng.

Nếu chính đảng vô sản không đánh giá đúng tình thế khách quan, và nhân tố chủ quan của cách mạng, khi tình thế cách mạng còn chưa chín muồi đã phát động cách mạng một cách khinh suất, như thế là chủ nghĩa phiêu lưu “tả” khuynh. Nếu chính đảng vô sản không tích cực chuẩn bị cho cách mạng khi tình thế cách mạng chưa đến, hoặc không dám lãnh đạo cách mạng, không dám cướp chính quyền, khi tình thế cách mạng đã đến, điều kiện cách mạng đã chín muồi, như thế là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, cũng là chủ nghĩa xét lại.

Khi thời cơ cướp chính quyền chưa đến, vấn đề căn bản và quan trọng nhất của chính đảng vô sản là phải tập trung toàn bộ sức chú ý của mình vào việc gian khổ tích trữ lực lượng cách mạng. Mục đích chính của việc tích cực lãnh đạo cuộc đấu tranh hàng ngày là để tích trữ lực lượng cách mạng, chuẩn bị khi điều kiện đã chín muồi

thì giành thắng lợi cho cách mạng. Chính đảng vô sản cần phải thông qua các hình thức đấu tranh hàng ngày để nâng cao giác ngộ của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân, huấn luyện hàng ngũ giai cấp của mình, rèn luyện sức chiến đấu của mình, làm tốt việc chuẩn bị cách mạng về các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và quân sự. Chỉ có như vậy, mới không bỏ lỡ mất thời cơ giành thắng lợi cho cách mạng khi tình thế cách mạng đã chín muồi. Nếu không, dù cho có tình thế khách quan của cách mạng, cũng có thể bỏ phí mất thời cơ cách mạng.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tránh không nói đến việc khi tình thế cách mạng chưa đến, thì chính đảng vô sản cần phải tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng hàng ngày và tích trữ lực lượng cách mạng như thế nào, mà chỉ luôn mồm nhấn mạnh không có tình thế cách mạng thì không thể tiến hành cách mạng. Thực tế là họ mượn có không có tình thế cách mạng để hoàn toàn vất bỏ nhiệm vụ tích trữ lực lượng cách mạng và chuẩn bị cách mạng.

Lê-nin đã từng miêu tả rất hay về thái độ của tên phản bội Cau-ski đối với tình thế cách mạng, Lê-nin vạch ra rằng, với Cau-ski, tình thế cách mạng “nếu có nổ ra, thì cả hăn nữa cũng sẵn sàng làm người cách mạng! Nhưng lúc đó,—chúng ta có thể nói,—tất cả những tên chó chết đều tuyên bố mình là người cách mạng!” “Nếu không thế, thì Cau-ski sẽ xa rời cách mạng!” Lê-nin chỉ rõ, Cau-ski giống như một tên phi-lít-stanh điển hình, mà những người mác-xít cách mạng thì khác bọn phi-lít-stanh ở chỗ họ có tài “chuẩn bị cho giai cấp vô sản cùng toàn thể quần chúng lao động và bị bóc lột tiến hành cách

mạng". (Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski. Lê-nin toàn tập, quyển 28.) Mọi người có thể so sánh xem, Khor-rút-sốp và những người theo đuôi Khor-rút-sốp có giống bọn phi-lít-stanh như loại Cau-ski mà Lê-nin đã chỉ trích không.

Trước đây chúng tôi vẫn cho rằng, trong các nước tư bản, chính đảng vô sản cần phải tích cực lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác, tiến hành cuộc đấu tranh chống tư bản lũng đoạn, bảo vệ quyền dân chủ, cải thiện đời sống, chống việc mở rộng quân sự chuẩn bị chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới, đồng thời tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

Ở tất cả những nước tư bản bị đế quốc Mỹ xâm lược, khống chế, can thiệp và ức hiếp, chính đảng vô sản cần phải giương cao ngọn cờ dân tộc chống Mỹ, chia đòn giáng chủ yếu của cuộc đấu tranh quần chúng vào đế quốc Mỹ cũng như tập đoàn tư bản lũng đoạn và các thế lực phản động khác ở trong nước bán rẻ lợi ích của dân tộc. Chính đảng vô sản cần phải đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, tổ chức mặt trận thống nhất chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Mấy năm gần đây, giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác trong nhiều nước tư bản đã mở rộng cuộc đấu tranh quần chúng với quy mô lớn, điều đó chẳng những là đòn giáng vào giai cấp tư sản lũng đoạn và các thế lực phản động khác trong các nước ấy, mà còn là sự ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, cũng là

sự ủng hộ mạnh mẽ đối với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Đối với cuộc đấu tranh đó, trước nay chúng tôi vẫn đánh giá đầy đủ.

Trong khi tích cực lãnh đạo cuộc đấu tranh trước mắt, những người cộng sản cần phải kết hợp nó với cuộc đấu tranh vì lợi ích lâu dài và toàn cục, cần phải giáo dục cho quần chúng tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản, không ngừng nâng cao giác ngộ của họ, tích trữ lực lượng cách mạng, để giành lấy thắng lợi của cách mạng khi thời cơ cách mạng đã chín muồi. Quan điểm của chúng tôi là hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Trái ngược với quan điểm của những người mác-xít lê-nin-nít, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rêu rao rằng, “nhiệm vụ dân chủ và nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa trong các nước tư bản phát triển cao độ, gắn bó chặt chẽ với nhau, đến nỗi rất ít có thể vạch ra giới tuyến gì ở đây”.⁽¹⁾ Điều đó có nghĩa là thay thế cuộc đấu tranh lâu dài bằng cuộc đấu tranh trước mắt, thay thế cách mạng vô sản bằng chủ nghĩa cải lương.

Lê-nin đã từng nói, “không một cuộc cải cách nào có thể được thực hiện một cách bền vững, thực tế và nghiêm chỉnh, nếu không được sự ủng hộ bằng những phương pháp đấu tranh cách mạng của quần chúng.” Chính đảng của giai cấp công nhân “không đem cuộc đấu

⁽¹⁾ *Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và hiện thực của thời đại hiện nay. Bài của tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 13 năm 1960.*

tranh ấy, — cuộc đấu tranh nhằm thực hiện những cải cách — kết hợp với những phương pháp cách mạng của phong trào công nhân, thì đảng đó không khéo sẽ trở thành một tông phái, sẽ thoát ly quần chúng, và đây là mối nguy hại nghiêm trọng nhất đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội chân chính cách mạng”. (*Gửi đồng chí bí thư “Liên đoàn tuyên truyền xã hội chủ nghĩa”*. Lê-nin toàn tập, quyển 21.)

Lê-nin cũng đã nói, “đối với những công nhân giác ngộ, bất cứ yêu cầu dân chủ nào cũng phục tùng lợi ích cao nhất của chủ nghĩa xã hội.” (*Bàn về sự chế nhạo chủ nghĩa Mác và “chủ nghĩa kinh tế đế quốc”*. Lê-nin toàn tập, quyển 23.) Trong cuốn sách *Nhà nước và cách mạng*, Lê-nin đã dẫn lại câu nói của Ăng-ghe-n: nếu vì lợi ích tạm thời trước mắt mà quên mất sự tính toán to lớn và căn bản, chỉ đeo đuổi thành tựu nhất thời mà không đếm xỉa đến hậu quả, vì hiện tại mà hy sinh phong trào tương lai, đó là chủ nghĩa cơ hội, hơn nữa là chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm.

Chính vì vậy, Lê-nin phê bình Cau-ski “tán dương chủ nghĩa cải lương và việc phục tùng giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, trách cứ cách mạng, từ bỏ cách mạng”. Lê-nin nói, “Giai cấp vô sản đấu tranh để đánh đổ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa bằng cách mạng”, nhưng Cau-ski “thì đấu tranh để «cải tiến» chủ nghĩa đế quốc theo lối cải lương, đề thích nghi với chủ nghĩa đế quốc bằng cách phục tùng nó”. (*Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Lê-nin toàn tập, quyển 28.)

Sự phê bình của Lê-nin đối với Cau-ski, chính là sự tả thực về Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày nay.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, đề lãnh đạo giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân tiến hành cách mạng, chính đảng vô sản cần phải khéo nắm vững mọi hình thức đấu tranh, khéo kết hợp các hình thức đấu tranh, khéo thay thế hình thức đấu tranh này bằng hình thức đấu tranh khác một cách nhanh chóng theo sự biến đổi của tình hình đấu tranh. Chỉ có nắm vững mọi hình thức đấu tranh, hòa bình và vũ trang, công khai và bí mật, hợp pháp và phi pháp, nghị viện và quần chúng, trong nước và quốc tế, vân vân ..., chính đảng vô sản mới có thể vô địch trong mọi trường hợp.

Thắng lợi của cách mạng Trung-quốc chính là kết quả bởi những người cộng sản Trung-quốc đã tiếp thu những kinh nghiệm lịch sử đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế, căn cứ vào đặc điểm cụ thể của cách mạng Trung-quốc, nắm một cách thành thạo và toàn diện các hình thức đấu tranh. Hình thức đấu tranh chủ yếu của cách mạng Trung-quốc là đấu tranh vũ trang, nhưng, nếu không có sự phối hợp với các hình thức đấu tranh khác, thì cách mạng Trung-quốc cũng không thể giành được thắng lợi.

Trong quá trình cách mạng Trung-quốc, Đảng cộng sản Trung-quốc đã tiến hành cuộc đấu tranh trên hai mặt trận, tức là vừa chống chủ nghĩa hợp pháp hữu khuynh, vừa chống chủ nghĩa phi pháp "tả" khuynh, kết hợp cuộc đấu tranh hợp pháp với đấu tranh phi pháp một cách đúng đắn. Trong phạm vi toàn quốc, chúng tôi đã kết hợp đúng

đấu tranh ở khu căn cứ cách mạng với cuộc đấu tranh ở vùng thống trị của Quốc dân đảng, trong vùng thống trị của Quốc dân đảng lại kết hợp đúng đắn công tác công khai với công tác bí mật, lợi dụng đầy đủ khả năng hợp pháp, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các điều quy định về công tác bí mật của Đảng. Cách mạng Trung-quốc đã sáng tạo ra những hình thức đấu tranh vô cùng phức tạp và phong phú, thích hợp với tình hình cụ thể trong nước.

Theo kinh nghiệm thực tiễn lâu dài của mình, Đảng cộng sản Trung-quốc rất biết rằng, cự tuyệt mọi cuộc đấu tranh hợp pháp, đóng khung công tác của Đảng vào trong phạm vi nhỏ hẹp, làm cho Đảng xa rời quần chúng, như vậy là sai lầm. Nhưng, bất cứ lúc nào cũng không được tha thứ cho chủ nghĩa hợp pháp mà bọn xét lại tiêu thụ. Bọn xét lại cự tuyệt việc đấu tranh vũ trang và mọi cuộc đấu tranh phi pháp, chỉ tiến hành cuộc đấu tranh hợp pháp và hoạt động hợp pháp, đóng khung hoạt động của Đảng và cuộc đấu tranh của quần chúng trong phạm vi giai cấp thống trị cho phép. Họ hạ thấp thậm chí vứt bỏ cương lĩnh cơ bản của Đảng, vứt bỏ cách mạng, thích ứng với pháp luật của bọn phản động.

Đúng như Lê-nin đã phê bình, bọn xét lại như Cau-ski đã bị tính hợp pháp của giai cấp tư sản làm cho hủ bại và dần độn. “Họ đã bán quyền giai cấp vô sản tiến hành cách mạng để lấy một bát cháo hoa, tức là những tổ chức hợp với luật cảnh sát hiện nay”. (*Sự phá sản của Quốc tế thứ hai*, Lê-nin toàn tập, quyển 21.)

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và những người theo đuổi họ, ngoài miệng thì nói phải lợi dụng các hình thức đấu tranh, song thực tế thì chủ trương theo chủ nghĩa hợp pháp, đồng thời mượn cơ thay đổi hình thức đấu tranh để vứt bỏ mục tiêu của cách mạng vô sản, đó là dùng chủ nghĩa cau-ski thay thế cho chủ nghĩa Lê-nin.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn thường lợi dụng tác phẩm vĩ đại của Lê-nin *Bệnh ấu trĩ “phái tả” trong phong trào cộng sản* để bảo chữa cho đường lối sai lầm của họ, làm “căn cứ” công kích Đảng cộng sản Trung-quốc.

Điều đó cố nhiên chỉ uổng công vô ích. Cũng như những tác phẩm khác của Lê-nin, cuốn sách này của Người chỉ có thể là vũ khí của những người mác-xít lê-nin-nít dùng để chống chủ nghĩa cơ hội với mọi màu sắc, chứ quyết không thể trở thành công cụ của bọn xét lại để bảo chữa cho mình.

Khi đó, Lê-nin phê bình bệnh ấu trĩ “phái tả” là sau khi đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai và lập nên Quốc tế thứ ba, yêu cầu chính đảng vô sản khéo léo vận dụng sách lược cách mạng, chuẩn bị tốt hơn nữa cho cách mạng.

Chính trong cuốn sách này, Lê-nin đã chỉ rõ, kẻ thù chủ yếu của phong trào công nhân quốc tế lúc đó là chủ nghĩa cơ hội Cau-ski. Lê-nin nhiều lần nói rằng, cần phải đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa xét lại đã, sau đó mới có thể nói đến việc làm thế nào nắm vững được sách lược cách mạng.

Những đồng chí mắc bệnh ấu trĩ “phái tả” đó mà Lê-nin phê bình, vẫn còn muốn cách mạng, song Khơ-rút-sốp, người theo chủ nghĩa xét lại ngày nay thì phản đối cách mạng, Khơ-rút-sốp chỉ có thể thuộc vào loại như Cau-ski, chứ hoàn toàn không có tư cách bàn đến vấn đề chống bệnh ấu trĩ “phái tả”.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chụp cho Đảng cộng sản Trung-quốc cái mũ “chủ nghĩa tơ-rốt-sky”, điều đó càng hoang đường hết mức. Thực ra, người thừa kế túi giá của chủ nghĩa tơ-rốt-sky, đứng vào hàng ngũ những bọn tơ-rốt-sky ngày nay, không phải là ai khác, mà chính là Khơ-rút-sốp.

Chủ nghĩa tơ-rốt-sky biểu hiện không giống nhau trên các vấn đề, hơn nữa thường đeo cái mặt nạ “tả khuynh cực đoan”, nhưng bản chất của nó là: phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng.

Về mặt phản đối vấn đề cơ bản nhất là cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, thì chủ nghĩa tơ-rốt-sky và chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai, thực chất là cá mè một lứa. Vì vậy, Sta-lin đã từng nhiều lần chỉ rõ, chủ nghĩa tơ-rốt-sky là chủ nghĩa men-sê-vích biến hình, là chủ nghĩa cau-ski, là chủ nghĩa xã hội-dân chủ, là đội tiên phong của giai cấp tư sản phản cách mạng.

Thực chất của chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp ngày nay cũng là phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng. Cho nên, chỉ có thể rút ra kết luận, chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp chẳng những giống hệt chủ nghĩa cau-ski, mà còn đi từ một con đường khác tới một mục đích với chủ

nghĩa to-rốt-sky. Cái mũ “chủ nghĩa to-rốt-sky” hãy để cho Khe-rút-sốp đội thôi.

HAI ĐƯỜNG LỐI, HAI KẾT QUẢ

Lịch sử là người chứng kiến tốt nhất. Sau chiến tranh thế giới thứ hai tới nay, phong trào cộng sản quốc tế và cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước đã tích lũy được những kinh nghiệm dồi dào. Có những kinh nghiệm thành công, cũng có những kinh nghiệm thất bại. Những người cộng sản và nhân dân cách mạng các nước cần rút ra kết luận đúng đắn qua những kinh nghiệm lịch sử đó.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một loạt nước ở Đông Âu, châu Á, và châu Mỹ la-tinh giành được thắng lợi là nhờ tuân theo đường lối cách mạng mác-xít lê-nin-nít và đi theo con đường của cách mạng tháng Mười. Hiện nay, ngoài kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười ra, còn có kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc, kinh nghiệm của cách mạng các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, kinh nghiệm của cách mạng Triều-tiên, kinh nghiệm của cách mạng Việt-nam, kinh nghiệm của cách mạng Cu-ba, v.v... Thắng lợi cách mạng của những nước này lại làm phong phú và phát triển thêm chủ nghĩa Mác—Lê-nin, làm phong phú và phát triển thêm kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười.

Thắng lợi của tất cả các cuộc cách mạng này, từ cách mạng Trung-quốc cho tới cách mạng Cu-ba đều là kết quả

của cuộc đấu tranh vũ trang và cuộc đấu tranh chống sự can thiệp và xâm lược vũ trang của chủ nghĩa đế quốc.

Nhân dân Trung-quốc phải trải qua 22 năm chiến tranh cách mạng và triệt để đánh bại bọn phản động Tưởng Giới-Thạch được đế quốc Mỹ toàn lực ủng hộ trong cuộc chiến tranh giải phóng nhân dân vào 3 năm cuối của 22 năm này, mới giành được thắng lợi của cách mạng Trung-quốc.

Nhân dân Triều-tiên bắt đầu từ những năm 30 đã tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng chống đế quốc Nhật suốt 15 năm, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng của mình, cuối cùng với sự giúp đỡ của Hồng quân Liên-xô mới giành được thắng lợi. Sau khi nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều-tiên thành lập, nhân dân Triều-tiên lại trải qua 3 năm chiến tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược mới cũng cố được thắng lợi của cách mạng.

Nhân dân Việt-nam cướp được chính quyền qua cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Tám năm 1945, tiếp đó lại tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc Pháp trong 8 năm và đập tan sự can thiệp bằng quân sự của đế quốc Mỹ, vì thế mới giành được thắng lợi ở miền Bắc Việt-nam. Hiện nay, nhân dân miền Nam Việt-nam vẫn đang đấu tranh anh dũng chống sự xâm lược vũ trang của đế quốc Mỹ.

Nhân dân Cu-ba bắt đầu cuộc khởi nghĩa vũ trang từ năm 1953, sau đó lại trải qua hơn 2 năm chiến tranh cách mạng nhân dân, mới lật đổ được ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ba-ti-sta tay sai của chúng ở Cu-ba. Sau

khí cách mạng thắng lợi, nhân dân Cu-ba lại đập tan cuộc vũ trang xâm nhập của quân đánh thuê của đế quốc Mỹ, mới bảo vệ được thành quả của cách mạng.

Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đều trải qua các cuộc đấu tranh vũ trang mà được xây dựng nên.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, những kinh nghiệm chủ yếu nhất của cuộc cách mạng vô sản giành được thành công trong một loạt nước từ Trung-quốc cho tới Cu-ba là gì?

1—Cách mạng bạo lực là quy luật phổ biến của cách mạng vô sản. Giai cấp vô sản cần phải trải qua đấu tranh vũ trang, đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập nên nền chuyên chính vô sản mới có thể thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2—Nông dân là quân đồng minh đáng tin cậy nhất của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản cần phải dựa chắc vào nông dân, thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi lấy liên minh công nông làm cơ sở, giữ vững quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng.

3—Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của cách mạng nhân dân các nước trên thế giới. Giai cấp vô sản cần phải giương cao ngọn cờ dân tộc chống Mỹ, dám đấu tranh kiên quyết với đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng ở nước mình.

4—Cách mạng của các dân tộc bị áp bức là quân đồng minh không thể thiếu được của cách mạng vô sản. Giai cấp vô sản toàn thế giới cần phải liên hợp lại, giai cấp vô sản toàn thế giới cần phải liên hợp với tất cả các dân tộc bị áp bức, cần phải liên hợp với tất cả các lực

lượng chống đế quốc và bọn tay sai của chúng, kết thành mặt trận liên hợp quốc tế rộng rãi.

5—Muốn làm cách mạng thì cần phải có một đảng cách mạng. Không có một chính đảng vô sản cách mạng được xây dựng theo lý luận cách mạng và phong cách cách mạng mác-xít lê-nin-nít, không có một chính đảng có thái độ không chút điều hòa với chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội, có thái độ cách mạng đối với giai cấp thống trị phản động và chính quyền nhà nước của nó thì không thể có thắng lợi của cách mạng vô sản và thắng lợi của chuyên chính vô sản.

Kiên trì đấu tranh vũ trang cách mạng chẳng những là điều quan trọng bậc nhất đối với cách mạng vô sản, mà cũng là điều quan trọng bậc nhất đối với cách mạng dân tộc dân chủ của các dân tộc bị áp bức. Thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của An-giê-ri là một tấm gương về mặt này.

Toàn bộ lịch sử của các chính đảng vô sản các nước sau chiến tranh thế giới thứ hai cho người ta biết rằng, nếu thực hành đường lối cách mạng, áp dụng chiến lược và sách lược đúng đắn, tích cực lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh cách mạng, thì có thể dần dần đưa sự nghiệp cách mạng tới thắng lợi, đồng thời làm cho lực lượng của Đảng phát triển mạnh mẽ. Trái lại, nếu áp dụng đường lối cơ hội chủ nghĩa không cách mạng, tiếp nhận đường lối “quá độ hòa bình” của Khe-rút-sốp, thì đều đem lại thiệt hại nặng nề cho sự nghiệp cách mạng, đồng thời biến Đảng mình thành một đảng cải lương mất hết sức sống, thậm chí hoàn toàn thoái hóa biến

chất, trở thành công cụ của giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản. Những tỷ dụ như vậy không phải là ít.

Các đồng chí Đảng cộng sản I-rắc đã từng có nhiệt tình cách mạng chan chứa, song vì sức ép ở bên ngoài buộc họ tiếp nhận đường lối xét lại của Khrư-rút-sốp, nên đã mất cảnh giác đối với phản cách mạng. Trong cuộc đảo chính vũ trang phản cách mạng, một số đồng chí lãnh đạo của Đảng đã anh dũng hy sinh, hàng nghìn vạn đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng I-rắc bị giết hại, Đảng cộng sản I-rắc lớn mạnh bị đánh tan, sự nghiệp cách mạng của I-rắc bị thất bại nặng. Đó là một bài học xương máu đau đớn trên lịch sử cách mạng vô sản.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản An-giê-ri hoàn toàn quay theo cái gậy chỉ huy của Khrư-rút-sốp và những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp, tiếp nhận toàn bộ đường lối xét lại phản đối đấu tranh vũ trang. Nhưng, nhân dân An-giê-ri không nghe theo điều đó, họ kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, trải qua hơn 7 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, cuối cùng họ đã buộc Chính phủ Pháp phải thừa nhận An-giê-ri độc lập. Còn Đảng cộng sản An-giê-ri theo đuổi đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thì mất hết tín nhiệm trong nhân dân An-giê-ri, mất hết địa vị của mình trong đời sống chính trị ở An-giê-ri.

Trong cách mạng Cu-ba, một số người lãnh đạo của Đảng xã hội nhân dân Cu-ba trước đây không đi theo đường lối mác xít lê-nin-nít, không đi theo đường lối đúng đắn đấu tranh vũ trang cách mạng, mà theo đuổi

đường lối xét lại của Khrư-rút-sốp, chủ trương “quá độ hòa bình”, phản đối cách mạng bạo lực. Trước tình hình đó, những người mác-xít lê-nin-nít ngoài Đảng và trong Đảng ở Cu-ba do đồng chí Ca-xtơ-rô làm đại biểu, dĩ nhiên phải gạt những người lãnh đạo phản đối cách mạng bạo lực ấy sang một bên, cùng với nhân dân Cu-ba cách mạng bước lên con đường cách mạng, cuối cùng đã giành được thắng lợi có ý nghĩa lịch sử vĩ đại.

Một số người lãnh đạo của Đảng cộng sản Pháp do Tô-rê làm đại biểu, lâu nay đã thực hành đường lối xét lại, rêu rao “con đường nghị viện” theo cái gậy chỉ huy của Khrư-rút-sốp, thực tế đã hạ thấp đảng cộng sản thành đảng xã hội-dân chủ. Họ không tích cực ủng hộ những yêu cầu cách mạng của quần chúng nhân dân, vất bỏ ngọn cờ dân tộc chống đế quốc Mỹ. Họ thực hành đường lối xét lại đó, kết quả là làm cho một đảng cộng sản đã từng có ảnh hưởng rất lớn trong quần chúng nhân dân ngày càng xa rời quần chúng nhân dân, ngày càng suy sút.

Một số người lãnh đạo Đảng cộng sản Ấn-độ do Đan-ghê làm đại biểu, lâu nay đã thực hành đường lối xét lại, vất bỏ ngọn cờ cách mạng, không lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ của quần chúng nhân dân. Bè lũ Đan-ghê không ngừng trượt theo con đường xét lại, sa đọa thành những kẻ xô-vanh dân tộc, trở thành công cụ của chính sách phản động của giai cấp đại địa chủ đại tư sản Ấn-độ, trở thành những kẻ phản bội giai cấp vô sản.

Sự thực rất rõ ràng, hai đường lối hoàn toàn khác nhau, đã nảy ra hai kết quả hoàn toàn khác nhau. Những

bài học kinh nghiệm đó đáng được mọi người đào sâu suy nghĩ.

TỪ BỜ-RỐT-ĐÊ, TI-TÔ ĐẾN KHO-RÚT-SỐP

Chủ nghĩa xét lại của Kho-rút-sốp có nguồn gốc lịch sử và xã hội sâu xa, có đặc điểm của thời đại. Đúng như Lê-nin đã nói, “Chủ nghĩa cơ hội không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, không phải là một tội lỗi, một sự sơ suất, một sự phản bội của những cá nhân riêng lẻ nào, mà là sản phẩm xã hội của cả một thời đại lịch sử.” (*Sự phá sản của Quốc tế thứ hai. Lê-nin toàn tập, quyền 21.*)

Từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, phong trào cộng sản quốc tế được phát triển lớn mạnh, đồng thời trong nội bộ của nó cũng nảy ra mặt đối lập với nó, tức là trào lưu trái ngược theo chủ nghĩa xét lại chống chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chống cách mạng vô sản. Những kẻ đại biểu chủ yếu của trào lưu trái ngược này trước hết là Bờ-rốt-đê, sau đó là Ti-tô và hiện nay là Kho-rút-sốp. Chủ nghĩa xét lại Kho-rút-sốp không phải là cái gì khác, chính là sự tiếp tục và phát triển của chủ nghĩa xét lại Bờ-rốt-đê và chủ nghĩa xét lại Ti-tô.

Ngay từ trước và sau năm 1935, chủ nghĩa xét lại của Bờ-rốt-đê đã bắt đầu bộc lộ. Hắn sùng bái nền dân chủ tư sản, vứt bỏ sự phê phán cần thiết đối với chính phủ tư sản, coi nền chuyên chính tư sản là thiên đường của

chủ nghĩa cộng sản, khẩu hiệu của hần là “chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa nước Mỹ của thế kỷ 20”. (1)

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát xít trên quốc tế và trong nước, càng làm cho hần say mê với cái gọi là “dân chủ”, “tiến bộ”, “sáng suốt” của giai cấp tư sản, do đó hần hoàn toàn quỵ gối trước giai cấp tư sản, sa đọa thành kẻ đầu hàng trăm phần trăm.

Bờ-rốt-đê tung ra một lô những lời nói xét lại tô hồng cho giai cấp tư sản, chống lại cách mạng, thủ tiêu cách mạng, như:

Hần rêu rao *Bản tuyên bố Tê-hê-răng giữa ba nước Liên-xô, Mỹ, Anh* làm cho thế giới bước vào thời đại chủ nghĩa tư bản “tín nhiệm và hợp tác lâu dài” với chủ nghĩa xã hội, có thể đảm bảo “hòa bình lâu dài mãi mãi”. (2)

Hần tuyên truyền bản hiệp nghị quốc tế ký kết giữa Liên-xô, Mỹ, Anh, “đại biểu cho lợi ích tối cao của mỗi nước và mỗi dân tộc trên thế giới không có ngoại lệ”, (2) “tiền đồ của sự rối loạn ở trong nước không dung hòa với tiền đồ của trật tự quốc tế”. Vì thế, cần phải phản đối “nổ ra cuộc xung đột giai cấp trong nước”, “cố hết sức giảm bớt” và “dứt khoát hạn chế” cuộc đấu tranh giai cấp trong nước. (3)

(1) Phốt-ơ: *Lịch sử của Đảng cộng sản Mỹ*.

(2) Bờ-rốt-đê: *Tê-hê-răng*: Con đường của chúng ta trong chiến tranh và hòa bình.

(3) Bờ-rốt-đê: *Tê-hê-răng và Mỹ*.

Hắn tung ra luận điệu chiến tranh mới sẽ làm cho “phần lớn các vùng trên thế giới thật sự hủy diệt”, “lao vào thời đại dã man từ 50 đến 100 năm”, tuyên truyền rằng muốn xóa bỏ tai nạn chiến tranh thì phải “nhấn mạnh sự nhất trí vượt lên trên mọi sự phân biệt giai cấp”.⁽¹⁾

Hắn tuyên truyền thực hiện chủ nghĩa xã hội bằng cách “hoàn toàn dựa vào sự thuyết phục dân chủ và lòng tin tưởng”,⁽²⁾ rêu rao rằng sau chiến tranh thế giới thứ hai, trong một số nước “đã có điều kiện làm cho việc quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội trở thành khả năng”.⁽³⁾

Hắn phủ định tính độc lập của chính đảng vô sản, nói rằng những người cộng sản “dự kiến mục đích chính trị thực tế của họ trong một thời kỳ dài và trên tất cả các điểm chủ yếu sẽ nhất trí với mục đích của những người không phải cộng sản đông hơn nhiều”.⁽⁴⁾

Dưới sự chỉ đạo của tư tưởng đó, Bờ-rốt-đê đã giải tán Đảng cộng sản Mỹ.

Chủ nghĩa xét lại Bờ-rốt-đê đã từng đưa sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản Mỹ tới gần chỗ nguy hiểm, đồng thời làm cho chính đảng vô sản của một số nước khác cũng nhiễm phải chất độc của chủ nghĩa thủ tiêu.

(1) Bờ-rốt-đê: *Người cộng sản và sự đoàn kết toàn quốc.*

(2) Bờ-rốt-đê: *Con đường thắng lợi.*

(3) Bờ-rốt-đê: *Chủ nghĩa cộng sản thế giới và chính sách ngoại giao của Mỹ.*

(4) Bờ-rốt-đê: *Tê-hê-răng: Con đường của chúng ta trong chiến tranh và hòa bình.*

Đường lối xét lại của Bờ-rốt-đê đã bị rất nhiều người cộng sản Mỹ đứng đầu là đồng chí Phốt-stơ phản đối, đồng thời cũng bị rất nhiều đảng anh em tẩy chay và phê phán. Nhưng, trong toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế thì trào lưu tư tưởng xét lại do Bờ-rốt-đê làm đại biểu chưa được triệt để phê phán và thanh toán. Trước tình hình mới sau chiến tranh, trào lưu tư tưởng xét lại lại được phát triển trong hàng ngũ đảng cộng sản của một số nước.

Trong các nước tư bản, sự phát triển của trào lưu tư tưởng xét lại trước hết biểu hiện ở chỗ những người lãnh đạo của một số đảng cộng sản đã vất bỏ đường lối cách mạng mác-xít lê-nin-nít mà tuyên bố áp dụng đường lối gọi là “quá độ hòa bình”. Biểu hiện rõ rệt nhất của đường lối này là thuyết “cải cách kết cấu” của Tô-gơ-li-át-ti, nghĩa là chủ trương thực hiện sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nhà nước bằng con đường hợp pháp dân chủ của giai cấp tư sản, thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân bằng con đường “quốc hữu hóa”, “kế hoạch hóa” v.v... phục vụ cho bọn tư bản lũng đoạn. Như thế nghĩa là, không cần đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản, cũng có thể lập nên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới, thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó trên thực tế là làm cho chủ nghĩa cộng sản thoái hóa thành chủ nghĩa xã hội dân chủ.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, trào lưu tư tưởng xét lại trước hết xuất hiện ở Nam-tư. Một đặc điểm quan trọng của chủ nghĩa xét lại Ti-tô là đầu hàng đế

quốc Mỹ. Bè lũ Ti-tô hoàn toàn nương dựa vào đế quốc Mỹ, chẳng những làm cho chủ nghĩa tư bản phục hồi ở Nam-tư, mà còn biến mình thành công cụ của đế quốc để phá hoại phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, đóng vai đội biệt kích của đế quốc Mỹ để phá hoại cách mạng thế giới.

Để phục vụ cho đế quốc Mỹ, thủ tiêu và phản đối cách mạng vô sản, bè lũ Ti-tô đã nói thẳng thừng rằng: cách mạng bạo lực “là thủ đoạn giải quyết mâu thuẫn xã hội”, “ngày càng trở nên quá thừa”;⁽¹⁾ thông qua nghị viện tư sản để “thực hiện sự diễn biến lên chủ nghĩa xã hội”, “chẳng những là điều có thể, mà đã trở thành hiện thực rồi”.⁽²⁾ Thậm chí chúng coi chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa xã hội, nói rằng thế giới ngày nay “nói chung đã «bước» sâu vào chủ nghĩa xã hội, đã trở thành chủ nghĩa xã hội rồi”.⁽³⁾ Chúng lại nói: “Ngày nay, vấn đề chủ nghĩa xã hội hay là chủ nghĩa tư bản đã được giải quyết trong phạm vi thế giới”.⁽⁴⁾

Chủ nghĩa xét lại Bờ-rốt-đê, thuyết “cải cách kết cấu”, chủ nghĩa xét lại Ti-tô là những biểu hiện chủ yếu của trào lưu tư tưởng xét lại từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

⁽¹⁾ I. Kô-sa-nô-vích: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

⁽²⁾ Các-đen: Thực tiễn của dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Nam-tư.

⁽³⁾ M. Tô-đô-rô-vích: Bản tuyên bố về mối quan hệ giữa Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư và Đảng cộng sản Liên-xô.

⁽⁴⁾ M. Pé-rô-vích: Chính trị kinh tế học.

Bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 tới Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, đường lối xét lại gọi là “quá độ hòa bình”, “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình” của Khrư-rút-sốp đã hình thành một hệ thống hoàn chỉnh. Khrư-rút-sốp coi những món hàng đó là “sáng tạo mới” của mình và đem bán ở khắp nơi. Song, những cái đó chẳng có gì là mới mẻ cả, nó chẳng qua chỉ là chủ nghĩa xét lại Bờ-rốt-đê, thuyết “cải cách kết cấu” và chủ nghĩa xét lại Ti-tô được tổng hợp lại, rồi thay hình đổi dạng và tô son điểm phấn thêm mà thôi. Chủ nghĩa xét lại của Khrư-rút-sốp, về mặt quốc tế thì thực hành chủ nghĩa đầu hàng đế quốc Mỹ, trong các nước đế quốc và tư bản thì thực hành chủ nghĩa đầu hàng giai cấp thống trị phản động, trong các nước xã hội chủ nghĩa thì khuyến khích thế lực tư bản chủ nghĩa phát triển.

Nếu nói rằng, trước và sau chiến tranh thế giới thứ nhất, bọn xét lại của Quốc tế thứ hai như Béc-stanh, Cau-ski đã từng là một dòng họ với nhau, là anh em một nhà; thì từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Bờ-rốt-đê, Ti-tô, Khrư-rút-sốp cũng là một dòng họ với nhau, là anh em một nhà.

Bờ-rốt-đê đã nói ra từ lâu điều đó. Năm 1960, hắn viết: “Hiện nay Khrư-rút-sốp đã tiếp nhận cái «di đoan»—cái đã làm cho tôi bị đá ra khỏi đảng cộng sản năm 1945.” Hắn nói, chính sách mới của Khrư-rút-sốp “hầu như giống hệt từng chữ từng câu đường lối mà tôi đã đề xướng từ 15 năm trước. Vì vậy, ít nhất là

hiện nay, tội lỗi của tôi đã trở thành chính thống mới".⁽¹⁾

Chính Khor-rút-sốp cũng thừa nhận, Khor-rút-sốp với bô-lê Ti-tô là "thuộc cùng một tư tưởng, lấy cùng một lý luận làm chỉ nam".⁽²⁾

Chủ nghĩa xét lại của Khor-rút-sốp còn có tính nguy hại lớn hơn so với chủ nghĩa xét lại của Béc-stanh, Cau-ski, Bờ-rốt-đê và Ti-tô. Tại sao vậy? Vì Liên-xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, là một nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa, là quê hương của chủ nghĩa Lê-nin, đảng cộng sản Liên-xô là một đảng lớn do Lê-nin sáng lập, có uy tín lịch sử trong phong trào cộng sản quốc tế. Chính Khor-rút-sốp đã lợi dụng địa vị người lãnh đạo của một đảng và nhà nước như vậy để kiên trì thi hành đường lối xét lại.

Khor-rút-sốp nói đường lối xét lại của mình là đường lối "lê-nin-nít", lợi dụng uy tín của Lê-nin vĩ đại và Đảng bôn-sê-vích vĩ đại để mê hoặc và lừa bịp người ta.

Khor-rút-sốp lợi dụng uy tín lịch sử của Đảng cộng sản Liên-xô, lợi dụng địa vị của đảng lớn, nước lớn, mùa may cái gậy chỉ huy, dùng mọi thủ đoạn chính trị, kinh tế, ngoại giao, bắt người khác phải tiếp nhận đường lối xét lại.

Phối hợp với chính sách mua chuộc công nhân quý tộc của chủ nghĩa đế quốc, Khor-rút-sốp mua chuộc một số

⁽¹⁾ Bờ-rốt-đê: *Sta-lin đã làm hủy diệt Đảng cộng sản Mỹ như thế nào?*

⁽²⁾ Bài nói chuyện của Khor-rút-sốp với phóng viên nước ngoài tại đảo Bơ-ri-ô-ni Nam-tư ngày 28-8-1963.

người cộng sản đã tư sản hóa, phản bội chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong phong trào cộng sản quốc tế để phát cơ giống trống, hết lòng phục vụ cho đường lối phản đối cách mạng của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Chính vì vậy, tất cả những bọn xét lại trước kia và hiện nay so với Khrút-sốp đều là bọn tôm tép.

Nguồn gốc xã hội đẻ ra chủ nghĩa xét lại hiện đại, đúng như bản Tuyên bố năm 1957 đã nói, bên ngoài là khuất phục trước sức ép của chủ nghĩa đế quốc, bên trong là tiếp thu ảnh hưởng của giai cấp tư sản trong nước.

Bọn xét lại hiện đại và bọn xét lại cũ đều như Lê-nin đã nói, “Về mặt khách quan chúng là đội quân chính trị của giai cấp tư sản, là những người gieo rắc ảnh hưởng của giai cấp đó, những tay chân của giai cấp đó trong phong trào công nhân”. (*Sự phá sản của Quốc tế thứ hai. Lê-nin toàn tập, quyển 21.*)

Cơ sở kinh tế đẻ ra chủ nghĩa xét lại hiện đại, cũng giống như chủ nghĩa xét lại cũ, đều như Lê-nin đã nói “là tầng lớp rất nhỏ bé những phần tử «thượng tầng» của phong trào công nhân”. (*Chủ nghĩa cơ hội và sự phá sản của Quốc tế thứ hai. Lê-nin toàn tập, quyển 21.*)

Chủ nghĩa xét lại hiện đại là sản phẩm của chính sách của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu và giai cấp tư sản lũng đoạn quốc tế. Bọn xét lại hiện đại vừa bị chính sách dọa dẫm hạt nhân làm cho sợ mất vía, lại bị chính sách mua chuộc làm cho mê muội, làm con tốt đi đầu trong việc phản đối cách mạng của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Chính Khor-rút-sốp, con người theo chủ nghĩa xét lại này cũng bị những lời kêu gào chiến tranh cuồng nhiệt của đế quốc Mỹ làm cho sợ hết hồn, Khor-rút-sốp cho rằng quả đất—“con thuyền Nô e” này lúc nào cũng có nguy cơ bị hủy diệt và mất hết lòng tin tưởng đối với tương lai của loài người. Trước hết Khor-rút-sốp xuất phát từ chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, sợ cuộc cách mạng của các giai cấp bị áp bức và dân tộc bị áp bức đem lại phiền phức cho mình, vì thế Khor-rút-sốp đã tìm mọi cách chống lại các cuộc cách mạng, thậm chí như ở Công-gô, đã không ngần ngại liên hợp với đế quốc Mỹ dập tắt cuộc cách mạng của nhân dân. Khor-rút-sốp tưởng rằng làm như vậy, một mặt có thể tránh khỏi mọi cơn nguy hiểm, mặt khác có thể câu kết với đế quốc Mỹ phân chia các vùng ảnh hưởng trên thế giới, như vậy há chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện hay sao. Thực ra, điều đó chỉ tỏ rõ rằng, Khor-rút-sốp là người theo chủ nghĩa đầu hàng lớn nhất trên lịch sử. Thực hành chính sách hại người đó của Khor-rút-sốp sẽ không tránh khỏi đem lại cho Liên-xô vĩ đại những thiệt hại không thể đo lường được.

Tại sao ở Liên-xô, một nước xã hội chủ nghĩa đã có mấy chục năm lịch sử như vậy mà còn xuất hiện chủ nghĩa xét lại Khor-rút-sốp? Điều đó không lấy gì làm lạ. Vì bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào, vấn đề ai thắng ai, chủ nghĩa xã hội hay là chủ nghĩa tư bản, đều phải trải qua một thời kỳ lịch sử rất dài mới có thể dần dần giải quyết được. Nếu trong xã hội còn có thể lực tư bản chủ nghĩa, còn có giai cấp thì ở đó còn có miếng đất này nở ra chủ nghĩa xét lại.

Kho-rút-sốp nói rằng, ở Liên-xô đã tiêu diệt giai cấp, đã không còn nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản, đã xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đó đều là những lời nói bịp người.

Sự thực thì, do sự thống trị của chủ nghĩa xét lại Kho-rút-sốp, do sự công khai tuyên bố thay đổi tính chất chuyên chính vô sản của Nhà nước xô-viết, do sự thực hành một loạt chính sách đối nội và đối ngoại sai lầm, do đó thế lực tư bản trong xã hội Liên-xô đang lan tràn mạnh mẽ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng và các lĩnh vực khác. Nguồn gốc xã hội đẻ ra chủ nghĩa xét lại Kho-rút-sốp chính là thế lực tư bản chủ nghĩa ấy ngày càng lan tràn ở Liên-xô.

Chủ nghĩa xét lại của Kho-rút-sốp là đại biểu cho lợi ích của thế lực tư bản ấy, đồng thời phục vụ cho nó. Bởi vậy, chủ nghĩa xét lại của Kho-rút-sốp quyết không thể đem lại cho nhân dân Liên-xô chủ nghĩa cộng sản gì hết, trái lại nó còn đe dọa nghiêm trọng tới thành quả của chủ nghĩa xã hội, nó đang mở rộng đường cho chủ nghĩa tư bản ngóc đầu dậy. Đó cũng là con đường “diễn biến hòa bình” mà đế quốc Mỹ theo đuổi.

Toàn bộ lịch sử của nền chuyên chính vô sản cho chúng ta biết rằng: việc quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là điều không thể có được. Song, sự “diễn biến hòa bình” từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản thì đã có tiền lệ là Nam-tư. Hiện nay, chủ nghĩa xét lại của Kho-rút-sốp cũng đang dẫn Liên-xô sang con đường đó.

Đó là một bài học kinh nghiệm nghiêm trọng nhất trên lịch sử chuyên chính vô sản. Tất cả những người mác-xít lê-nin-nít, tất cả nhân dân cách mạng, cũng như các con cháu đời sau của chúng ta, quyết không được quên bài học lớn này.

HY VỌNG CỦA CHÚNG TÔI

Từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đến nay, thời gian mới có 8 năm. Song, trong khoảng thời gian lịch sử ngắn ngủi này, chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp đã gây cho Liên-xô và sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế những tổn hại rất lớn và nghiêm trọng.

Giờ đây, đã đến lúc phải phê phán và thanh toán chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp!

Ở đây, chúng tôi xin khuyên các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: trước kia từng có biết bao bọn cơ hội và bọn xét lại đã bị vứt vào đồng rác lịch sử, các người hà tất nhất định phải đi theo gót chúng?

Ở đây, chúng tôi cũng mong các đồng chí lãnh đạo của các đảng anh em khác phạm sai lầm theo chủ nghĩa xét lại hãy suy nghĩ kỹ xem, đi theo đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, rút cuộc đã thu được những kết quả gì? Chúng tôi biết rằng, trừ những người đã bị hãm sâu vào hố bùn xét lại ra, có nhiều đồng chí là vì bị mê hoặc, bị lừa bịp, hoặc bị cưỡng bức phải đi vào con đường sai lầm. Chúng tôi tin tưởng, miễn là người cách

mạng vô sản, thì cuối cùng họ sẽ chọn đường lối cách mạng, và cự tuyệt đường lối phản đối cách mạng, sẽ chọn chủ nghĩa Mác—Lê-nin, và cự tuyệt chủ nghĩa xét lại. Chúng tôi hy vọng rất nhiều về điều đó.

Chủ nghĩa xét lại quyết không thể ngăn cản được bánh xe lịch sử cách mạng tiến lên. Các thủ lĩnh của chủ nghĩa xét lại tự mình không cách mạng, tuyệt đối không thể ngăn cản được những người mác-xít chân chính và nhân dân cách mạng đứng lên làm cách mạng. Trong cuốn *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski* Lê-nin có viết, khi Cau-ski đã biến thành kẻ phản bội, thì Liép-nếch người mác-xít của Đức chỉ có thể phát ra lời kêu gọi của mình với giai cấp công nhân rằng: “Cự tuyệt bọn «lãnh tụ» như thế, thoát khỏi lối truyền giáo của chúng làm cho người ta sinh ra ngu dốt và hèn hạ, nổi dậy bất chấp chúng, không cần đến chúng, vượt qua đầu chúng mà hướng về cách mạng, tiến hành cách mạng!” (Lê-nin toàn tập, quyển 28.)

Khi chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai chiếm địa vị thống trị trong nhiều đảng ở châu Âu, Lê-nin rất coi trọng ý kiến của Gô-lay, một người cộng sản Pháp.

Gô-lay nói, “Bọn thù địch của chúng ta la lên rằng chủ nghĩa xã hội đã phá sản. Thế cũng hơi sớm. Những ai dám bảo rằng chúng hoàn toàn sai? Giờ đây, cái đang chết tuyệt nhiên không phải là chủ nghĩa xã hội nói chung, mà là một loại chủ nghĩa xã hội dịu ngọt, không có lý tưởng và không có nhiệt tình, có dáng dấp của tên quan liêu bụng phệ và của người chủ gia đình đạo mạo, đó là một thứ chủ nghĩa xã hội không có tình thần dũng

cảm và không có hành động táo bạo, ham thích thống kê và chúm mũi vào những hợp đồng thân thiện với chủ nghĩa tư bản, đó là một thứ chủ nghĩa xã hội chỉ mãi lo cải lương và đã bán rẻ cái quyền anh cả của mình lấy một bát cháo hoa, một thứ chủ nghĩa xã hội mà giai cấp tư sản coi là một cái máy dùng để điều hòa những sự nóng nảy của dân chúng và là một cái máy tự động để hâm bớt những hành động dưng cảm của giai cấp vô sản.” (Tiếng nói thung thực của một người xã hội chủ nghĩa Pháp. Lê-nin toàn tập, quyền 21.)

Đó thật là một đoạn miêu tả tuyệt diệu ! Lê-nin nói đó là tiếng nói trung thực của một người cộng sản Pháp. Ngày nay, người ta có thể thấy, chủ nghĩa xét lại hiện đại chẳng phải cũng là một thứ “chủ nghĩa xã hội đã chết rồi” hay sao ? Người ta cũng có thể thấy, trong những đảng mà chủ nghĩa xét lại chiếm địa vị thống trị, tiếng nói của vô số những người cộng sản trung thực đã vang dội biết nhường nào !

“Muôn cánh bướm đi cạnh xác đồ ; ngàn hoa trôi thắm trước cây khô.” Chủ nghĩa xã hội giả hiệu đã chết, nhưng, chủ nghĩa xã hội khoa học đang chứa chan sức sống tuổi xuân, đang tiến lên những bước dài hơn nữa. Chủ nghĩa xã hội cách mạng có sức sống, nhất định sẽ khắc phục được mọi khó khăn và trở ngại, dần dần tiến tới thắng lợi, cho đến khi giành được cả thế giới.

Để kết thúc bài này, chúng tôi xin dùng lời kết luận trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* :

“Những người cộng sản không thêm giấu giếm những ý kiến và dự định của mình. Họ công khai tuyên bố rằng

mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng
bạo lực lật đổ tất cả trật tự xã hội từ xưa truyền lại.
Mặc cho các giai cấp thống trị run sợ khi nghĩ đến một
cuộc cách mạng cộng sản! Trong cuộc cách mạng ấy,
những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng
 xích trói buộc họ. Trong cuộc cách mạng ấy, họ giành
được cả một thế giới về mình.

Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!"

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ QUÁ ĐỘ HÒA BÌNH

*(Bản Đề cương của Đoàn đại biểu Đảng
cộng sản Trung-quốc nêu ra với Ban chấp
hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô
ngày 10-11-1957)*

I. Đối với vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đề ra hai khả năng hòa bình và không hòa bình, mà không đơn thuần đề ra một khả năng, như vậy thì linh hoạt hơn, làm cho chúng ta luôn luôn giữ thế chủ động về chính trị.

1. Đề ra khả năng quá độ hòa bình, tỏ rõ về vấn đề sử dụng bạo lực, trước hết là chúng ta phòng ngự, làm cho đảng cộng sản ở các nước tư bản tránh khỏi bị công kích về vấn đề này, và có lợi về chính trị là: tranh thủ quần chúng, tước đoạt cái cơ của giai cấp tư sản và cô lập chúng.

2. Sau này, trong điều kiện tình hình quốc tế hoặc trong nước có sự biến đổi quyết liệt, nếu nước nào đó xuất hiện khả năng thực tế quá độ hòa bình, chúng ta sẽ kịp thời lợi dụng thời cơ, tranh thủ sự ủng hộ của quần

chúng, dùng phương pháp hòa bình giải quyết vấn đề chính quyền.

3. Nhưng, chúng ta cũng không nên vì nguyện vọng ấy mà bó buộc mình. Giai cấp tư sản không bao giờ tự rút khỏi vũ đài lịch sử, đó là quy luật phổ biến của đấu tranh giai cấp. Giai cấp vô sản và đảng cộng sản ở bất cứ nước nào cũng quyết không được mảy may buông lỏng việc chuẩn bị cách mạng. Cần phải chuẩn bị quật lại những cuộc tập kích phản cách mạng trong bất cứ lúc nào, chuẩn bị trong giờ phút khẩn cấp của cách mạng tức là giai cấp công nhân cướp chính quyền, nếu giai cấp tư sản dùng bạo lực để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân (nói chung, đó là điều tất nhiên) thì dùng bạo lực để đánh đổ chúng.

II. Căn cứ vào tình hình phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, xuất phát từ quan điểm sách lược, đề ra nguyện vọng quá độ hòa bình là có lợi, nhưng không nên nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình. Bởi vì:

1. Khả năng và hiện thực, nguyện vọng và có thể thực hiện được nguyện vọng hay không là hai sự việc. Chúng ta nên đề ra nguyện vọng quá độ hòa bình, nhưng không nên chủ yếu gửi gắm nguyện vọng của mình vào mặt đó, vì thế không nên quá nhấn mạnh mặt đó.

2. Nếu nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình, nhất là nếu nhấn mạnh quá nhiều khả năng giành chính quyền qua con đường tranh thủ đa số trong nghị viện, thì dễ làm lỏng lẻo ý chí cách mạng của giai cấp vô sản, nhân dân lao động và đảng cộng sản, giải trừ võ trang của mình về tư tưởng.

3. Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, hiện nay khả năng ấy còn chưa có ý nghĩa hiện thực ở trong một nước nào. Dù cho có những nước cá biệt nào đó xuất hiện khả năng ấy tương đối nhiều một chút, song vì nó không sát thực tế đối với tuyệt đại đa số nước, vì vậy cũng không nên quá nhấn mạnh khả năng ấy. Khi một nước nào đó quả nhiên xuất hiện khả năng ấy thì đảng cộng sản cũng cần phải vừa tranh thủ khả năng ấy, vừa sẵn sàng chuẩn bị quật lại mọi cuộc tấn công bằng bạo lực của giai cấp tư sản.

4. Nhấn mạnh khả năng ấy, không thể gây được tác dụng giảm bớt tính chất phản động của giai cấp tư sản, cũng không thể gây được tác dụng làm tê liệt giai cấp tư sản.

5. Đối với đảng xã hội mà nói, cũng không thể vì thế mà làm cho nó cách mạng hơn.

6. Cũng không thể làm cho đảng cộng sản các nước vì thế mà càng thêm lớn mạnh. Trái lại, nếu có những đảng cộng sản nào vì thế mà mơ hồ về bộ mặt cách mạng của mình, không phân biệt nó với đảng xã hội trước quần chúng, thì chỉ làm cho đảng cộng sản suy yếu.

7. Tập hợp lực lượng, chuẩn bị cách mạng là việc rất gian khổ, còn việc đấu tranh ở nghị viện thì tương đối thuận lợi hơn. Chúng ta cần phải vận dụng đầy đủ hình thức đấu tranh nghị viện, nhưng tác dụng của nó có hạn và điều quan trọng nhất là cần tiến hành công tác tập hợp lực lượng cách mạng gian khổ.

III. Giành được đa số ở nghị viện, không có nghĩa là đập tan được bộ máy nhà nước cũ (chủ yếu là lực

lượng vũ trang) và thành lập được bộ máy nhà nước mới (chủ yếu là lực lượng vũ trang). Nếu bộ máy nhà nước quan liêu quân phiệt của giai cấp tư sản chưa bị đập tan thì cái đa số của giai cấp vô sản và bạn đồng minh đáng tin cậy của nó trong nghị viện, hoặc là không thể giành được (bất luận lúc nào giai cấp tư sản cũng có thể sửa đổi hiến pháp theo sự cần thiết để có lợi cho việc củng cố nền chuyên chính của mình), hoặc là không thể tin cậy được (tỷ dụ tuyên bố việc bầu cử không có hiệu quả, tuyên bố đảng cộng sản phi pháp, giải tán nghị viện v.v...)

IV. Hàm nghĩa quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội, không nên chỉ giải thích là thông qua đa số của nghị viện. Vấn đề chính là vấn đề bộ máy nhà nước. Trong những năm 70 của thế kỷ 19, Mác đã từng cho rằng chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi hòa bình ở Anh, vì nước Anh “là nước mà chế độ quân phiệt và chế độ quan liêu rất ít lúc đó”. Trong một thời kỳ sau cách mạng tháng Hai, Lê-nin đã từng hy vọng thông qua “toàn bộ chính quyền về tay xô-viết”, làm cho cách mạng giành được thắng lợi bằng sự phát triển hòa bình, vì lúc đó “vũ khí ở trong tay nhân dân”. Cách nêu vấn đề của Mác và Lê-nin đều không có nghĩa là lợi dụng bộ máy nhà nước cũ để thực hiện sự quá độ hòa bình. Lê-nin đã từng giải thích nhiều lần câu nói nổi tiếng dưới đây của Mác và Ăng-ghe-n: “giai cấp công nhân không thể giản đơn nắm lấy bộ máy nhà nước sẵn có, và dùng nó để đạt tới mục đích của mình”.

V. Đảng xã hội không phải là chính đảng xã hội chủ nghĩa. Ngoài cánh tả cá biệt ra, nó là chính đảng phục vụ cho giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, là một thứ biến hình của chính đảng tư sản. Về vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, lập trường của chúng ta hoàn toàn khác với đảng xã hội. Chúng ta không thể lờ mờ ranh giới này. Nếu lờ mờ ranh giới này thì có lợi cho lãnh tụ đảng xã hội lừa bịp quần chúng, không lợi cho chúng ta tranh thủ quần chúng trước ảnh hưởng của đảng xã hội. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, tăng cường công tác đối với đảng xã hội, tranh thủ lập mặt trận thống nhất với phái tả và phái giữa của đảng xã hội là rất quan trọng.

VI. Trên đây là nhận thức của chúng tôi về vấn đề này. Chúng tôi có những ý kiến bất đồng, song vì suy xét về nhiều mặt, nên sau Đại hội đại biểu lần thứ 20, chúng tôi chưa từng phát biểu ý kiến về vấn đề này. Hiện nay vì phải ra bản Tuyên bố chung, cho nên chúng tôi không thể không nói rõ quan điểm của mình. Nhưng, điều đó không làm trở ngại cho việc đạt tới tiếng nói chung trong bản dự thảo Tuyên bố. Đề tỏ rõ bản dự thảo Tuyên bố ăn khớp với cách nêu vấn đề của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề này, chúng tôi đồng ý lấy bản thảo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra hôm nay để làm cơ sở, và sửa chữa những chỗ cá biệt.